

80
INDO-CHINOIS
651

佳 人 奇 遇

GIAI-NHON KỶ-NGÔ

(Dịch nguyên bản của Tàu)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

I

Di thảo của

Cụ Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH

LÊ ẤM, Professeur à Huế
xuất bản

IN LẦN THỨ NHỨT

Người xuất bản giữ bản-quyền

Bán tại :

THUẬN-XƯƠNG — Huế (Trong thành)

GIAC-QUẢN THU-XÃ 10 Phố Bạch-Mã (Trung-
hiên) Hanoi.

Giá : 0 \$ 30

IMP. CHAN-PHƯƠNG - HANOI.

858

1858

遇奇人佳

GIAI-NHON KỶ-NGỘ

(Dịch nguyên bản của Tàu)

I

Di thảo của

Cụ Tây-Hồ **PHAN-CHÂU-TRINH**

LÊ-ẤM, Professeur à Huế

xuất - bản

IN LẦN THỨ NHỨT

Người xuất-bản giữ bản-quyền

Bán tại :

THUẬN-XƯƠNG — Huế (Trong thành)

GIÁC-QUÂN THU-XÃ 10, phố Bạch-Mai (Trung-
hiển) Hanoi.

Giá : 0 \$ 30

IMP. CHAN-PHUONG - HANOI.

越南通志

卷之八

越南通志

卷之八

一

在河內

越南通志

卷之八

一

在河內

越南通志

卷之八

越南通志

卷之八

一

越南通志

卷之八

Hồi thứ nhất

Biển đông xưa có một chàng,
Tên là Tán-Sĩ 散士 vốn trang anh hùng.
Nước nhà gặp vận truân hung,
Theo thầy qua Mỹ 美 gắng công học hành.
Sách đèn mượn thú cao thanh,
Non sông Phú-Bí xung quanh là nhà.
Nhơn khi thông thả giao ra,
Tìm tòi dấu cũ phôi pha lòng đời.
Các cao thừa hứng lên chơi,
Xem chuông độc-lập, đọc bài tự-do.
Nương song ngắm cảnh sơn hồ,
Càng nhìn tích cũ, thêm vo lòng vàng.
Quanh thêm chợt thấy hai nàng,
Khăn là che mặt, bóng hương nức người.
Mão giồi lông trắng phập phơi,
Áo the mỏng mảnh, xiêm dài thêm hoa.
Phong tư rất mực Hăng-nga,
Cùng nhau trò chuyện gần xa chốn này.
Rằng : xưa người Mỹ hiệp bầy,
Bắt đầu độc lập tại đây nhóm bàn.
Anh-hùng để dấu giang sơn,
Thiệt năm bảy bốn, một ngàn bảy trăm ! (1774)
Bồi hồi đoái bắc trông nam,

Kia sông Đê-thủy, nọ đầm Táo-khé.

Vân-bà thảo lịch các kia,

Tự-do từ ấy càng bia lòng người.

Xa gần mây nhóm ong rôi,

Giùm lương giúp vải gái trai một lòng.

Mẹ già quên phận long đong,

Khuyên con rôi lụy thẳng xông chiến trường.

Nghĩ tình trinh phụ mà thương,

Gắng chống bỏ mạng theo đảng binh hung.

Thua không dớn, thác không rùng,

Tự-do dầu dặng, anh-hùng thơm danh.

Hồ lang trăm vạn binh Anh,

Bảy năm trôi máu thề giành tự-do.

Mộ-sĩ-Đôn phá ra tro,

Phủ-tân khói rã, Hi-đô mây tàn.

Hoa-thạnh-Đốn một trái gan,

Binh tàn một đạo ra giàn Táo-khé.

Khi trời lạnh lẽo rất ghê,

Tuyết ra muôn dặm giá che đầy đường.

Binh tàn mà lại không lương,

Hái rau, lật cỏ, đủ đường gian nan.

Trong khi các tướng luận bàn,

Thề liều một trận trái gan mới là.

Nửa đêm truyền hịch kéo ra,

Cuôn cờ ngậm thề tểch qua sông Đê.

Phá Anh một trận rất ghê,
Binh oai từ ấy bốn bề sấm vang.
Nghĩ tình lúc ấy lại càng,
Mây trăm tướng sĩ nghèo nàn khá thương.
Giày hư giép rách lang thang,
Giầm sưng đập tuyết đầy đường máu rơi.
Thương ôi! ngán nỗi cuộc đời!
Lạc sanh ô tử ai ai cũng tình.
Cớ chi bỏ xác liều hình,
Lo đền nợ nước coi mình như không.
Nghĩ thôi càng nức nao lòng,
Khen thay người Mỹ thực dòng văn-minh.
Nên chi chồng lại cường-Anh,
Sửa sang học-hiệu tập tành công thương.
Dựng nên một nước phú cường,
Bôn phương ngợi chữ thái bình thung dung.
Đôi ta còn chút đèo bồng,
Bao giờ gặp gỡ đặng phong-quang này?
Nói rồi thở vắn than dài,
Chàng nghe thấp thoáng vào tai khôn dò,
Lạ thay đất nước tự do,
Thuyền-quyên sao cũng âu lo việc gì?
Hay là gặp buổi đời suy,
Tân-đình rơi lụy khóc vì núi sông,
Non tây đã xê vừng hồng,

Khách chơi tan bước chim đồng rật bay.

Hứng thừa chàng cũng vừa khuấy,
Bồi hồi trở gót sang Tây ra về.

Đoái trông ráng phủ mây che,
Gió chiều leo lắt bốn bề quanh hiu.

Lòng càng thồn thức chín chiu,
Ngậm ngùi tức cảnh trời chiều nên thi.

Thi rằng :

Giạo chơi Phủ-Bí hứng vừa khuấy,

Khe Táo sông Đê khói nước bay.

Mây tiêng chuông vàng chim sập sụng,

Một vầng trăng bạc gió lung lay.

Đồng xương không định chôn đầu mắt,

Mảnh sắt chưa tiêu dầu hơi đây.

Một cuộc nên hư trời cũng biết,

Xiết bao mắt trắng liếc xưa nay.

— Lân la qua rặng ngày mai,

Gió đưa mát mẻ khói bay lập lòe.

Thuyền con một chiếc giạo ra,

Noi theo dòng nước cao ca sông Đê.

Lân lặn đến ngọn Táo-Khê,

Thấy dòng nước biếc xuôi bề chảy ra.

Hái bên rêu có dờm dà,

Anh-đào đôi cụm lập lòe đơm bông.

Nước trong cá lội đáy sông,
Bốn bề quanh quẽ sạch không bụi trần.
Đào-nguyên dấu cũ in ngần,
Đời nay kia hỏi tị Tần là ai ?
Hứng thi ngẫm nghĩ một vài,
Cầm đầu thấp thoáng qua tai dập diu.
Gần miền chợt thấy hai Kiêu,
Giữa dòng một lá kẻ chèo người tranh.
Phong-tư thấp thoáng bóng mảnh,
Xa trông ngõ bụi Cung Thanh giáng trần.
Cách chừng vài bước gần gần,
Nhìn chàng người cũng mấy phần đẻo dai.
Chàng càng dở nói dở cười,
Nhìn nhau luông những đôi người thập thò.
Thuyền qua thắm thoát như thoi.
Trông theo người đã tếch khơi nẻo nào ?
Đôi bờ nước dợn sóng xao,
Trông vờ chàng lại thêm ngao ngán lòng.
Nhấn từ quán khách long đong,
Phiền hoa lẫn lữa bụi hồng bấy lâu.
Nào người tuyết nguyệt phong lưu,
Thiên-thai luông để chàng Lưu thêm sầu.
Bây giờ ngẫu nhĩ gặp nhau,
Nỗi lòng càng nghĩ càng đau như dưa.
Môi tình gang tấc khôn đưa,

Sầu này ai có biết chưa chẳng người?

Chàng càng thơ thẩn bồi hồi,
Giây lâu thuyền cũng vội dời lòng sông.

Đoái nhìn rục rở trăm bông,
Chim oanh thanh thoát gió đông là đà.

Mé sông chợt thấy có nhà,
Bóng tùng bông liễu rậm rà quanh sân.

Từ bê vắng vẻ bụi trần,
Phong quang thấp thoáng cõi thần non tiên.

Ghé vào trước cửa đậu thuyền,
Leo cồn lợi vững tới miền Táo-khê.

Cỏ non xanh ngắt tứ bề,
Cụm hoa cao tháp bày dề đứng năm.

Trông vời đồng rộng xa xăm,
Phất phơ luồng khói lằm ằm tiếng xe.

Bến sông chen chỏi tàu bè,
Nửa tình nửa cảnh như xe môi sầu!

Sụt sùi nghĩ trước tưởng sau,
Ngùi ngùi lại nhớ những câu phi thường.

Ba-tư xưa có vì vương,
Đem binh trăm vạn tranh cường cõi Âu.

Đi vừa giáp cõi hồng-câu,
Núi cao đứng ngựa lắc đầu thở than.

Rằng: nay hùng hổ muôn vàn,
Theo ta vượt biển băng ngàn tới đây.

Trăm năm xương trắng chắt đầy,
Còn ai sống ở đời này nữa nao ?
Thí thối cuộc thê lảng xao,
Dầu là vương tướng hiên hào mà chi !
Âu-lê xưa có người thi,
Tên Ma-hạo-lãnh một thi tài danh,
Đương khi trời biển mông mênh,
Trông vờ Cổ-quốc động tình chơi vơi.
Rằng : nước Anh thanh một thời,
Oai danh lừng lẫy một đời không hai.
E khi vật đổi sao dời,
Tan tành các lớn, rá rời lâu cao.
Bấy giờ mặc-khách thi-tao,
Chạnh tình điều cỏ xiết bao ngậm ngùi !
Nghĩ thối chàng cũng sụt sùi,
Bơ vơ tìm lối hầu lui ra đàng.
Trong khi tìm bước vội vàng,
Gần gần chợt thấy hai nàng bên sông.
Ngẩn ngơ tiếc lục tham hồng,
Cách trong gang tấc khôn thông tình đầu.
Chần ngần đứng trót giờ lâu,
Một nàng sửa áo xóc bầu lại gần.
Tác vừa hai tám thanh xuân,
Mắt xanh răng trắng thanh tân lạ lùng.
Mầu da mĩ mĩ giá trong,

Tóc mây dùm dã, lưng ong dịu dàng.

Tay cầm nhánh liễu xê xoang,
Gân xem phong thẽ lại càng thêm xuê
Phong nghi rất bực thâm quê,
Bóng sen thấp thoáng bông lê là đà.

Kê chàng chào hỏi lân la :

« Trên sông lúc nầy phải là chàng chăng ?

Chốn này vắng vẻ sơn lâm,
Kẻ tiều người mục chưa hằng đến đây.

Huống chi cao quý bực này,
Xưa nay ít kẻ tới đây chơi bời.

Xem chàng mắt sắc tóc tươi
Dám xin lỗi phải là người Ban-nha ? »

Nghe lời chàng mới thừa qua :

« Tôi người Đông-hải phương xa học hành ».

Nàng rằng : « biển thẳm non xanh,
Dặm khơi ai cũng động tình sơn da.

Chàng đi muôn dặm đường xa,
Ngày lâu e cũng nhớ nhà lắm chẳng ?

Lãng lơ chàng mới thừa rằng :

« Xưa nay ai gặp ả hằng mấy khi.

Lạc-xuyên Vân-mộng đâu bì,
Tô-hoàng kém sắc Liên-phi nhường tài.

Cớ chi lánh dấu trần ai ?

Toan đem mắt trắng coi đời như không.

May dẫu ngẫu nhĩ tương phùng,
Một cây chung bóng, một sông chung thuyền.
Ít nhiều âu cũng như duyên,
Ba sinh chưa dễ ngẫu-nhiên lạ đường.
Nhớ câu giải cấu thanh dương,
Trong khi gặp gỡ lòng càng ngón ngang».
Nàng càng khép nép vội vàng,
Mặt che nhanh liểu nhẹ nhàng thưa qua :
« Kia người bóng liểu đường xa,
Chàng dẫu nói vậy thiếp đã dám đương ».
Nói rồi liền hỏi vội vàng :
« Bữa qua Phủ-Bí phái chàng vậy ư ? »
Xuôi lời chàng cũng rằng : « ừ »,
Nỗi nàng chàng lại tóc tư dám phiến.
Thưa rằng : « thiếp hiệu Hồng-Liên,
Náo nương cùng chị trong miên Thương-lang.
Từ khi Phủ-Bí gặp chàng,
Chị tôi năn nỉ lòng càng khôn khuây.
Lạ thay cái dẫu bèo mây,
Bữa qua trong các, bữa này ngoài sông.
Ước chi đặt dính chữ đồng,
Bàn duyên giải cấu, bớt lòng ưu tư ».
Nói rồi lòng lại còn nghi,
Xem trong tuồng mặt e khi người làng (1),

(1) (người làng) nàng U-lan là người Tây-ban-nha, thầy Tán-Sĩ tóc đen mặt nhọn ngỗ là người nước mình.

Lân la muốn biết dấu chàng,
Giục tôi lại hỏi quê hương cho rành.
Bây giờ đã biết ngọn ngành,
Xin chàng thương lấy chút tình cho nhau ».
Nói rồi vội vã bước mau,
Tới nơi gốc liễu cùng nhau thăm thòi.
Trở ra giục giã xin đi,
Theo chơn chàng cũng lúc thì bước sang.
Cửa ngoài sẵn thấy một nàng,
Xa trông lập lộ trắng vàng mây che.
Gần xem trong trẻo nhỏ nhe,
Mĩa mai hạc trắng, lập loè thêm tiên.
Độ chừng mười chín hoa niên,
Tân trang đẹp để sánh tiên Quảng-hàn.
Đủ màu thu thủy xuân san,
Nói cười nườm nỏ dung nhan mỹ miều.
Xiêm the vừa thắt ngang eo,
Gót sen thấp thoảng hương đeo nức người.
Trong khi chào hỏi thánh thơi,
Khác gì thần nữ ra đời một khi.
Chàng càng động tấm tình si,
Vừa chào vừa thẹn dung nghi lở làng.
Nàng thì cười nói nhẹ nhàng,
Tay đưa ghế dựa mời chàng ngồi yên.
Chàng ngồi nhắm cảnh gia viên,

Sông Đê quanh trước sáu liên Táo-Khê.

Hai bên cây cỏ xanh rì,

Bông đào tơ liễu sâm si quanh tường.

Lồng hoa treo cạnh cửa gương,

Một con anh-võ trắng đường tuyết trong.

Vách treo liền đối hai giòng,

Phụng hoàng lan huệ ngũ trong tánh tình.

Ngọc tiêu gác để trên bình,

Nguyệt-cầm mọi vẽ phong-tranh đủ đều.

Trong khi trò chuyện dập diu,

Phơi gan trái dạ dễ xiêu lòng người.

Nhơn khi chợt nói chợt cười,

Cạn cùng chàng mới gạn bài căn do.

Nàng càng nét mặt buồn xo,

Than rằng: « thiếp cũng ngán cho cuộc đời !

Tức vì phận, giận vì thời,

Đèn ai nây tỏ, thôi người hỏi chi ».

Chàng nghe ngấm nghĩ thêm nghi :

Người này chẳng phải nữ nhi vật vờ.

Hay là xe lẩn đường tơ,

Tiểu duyên tủi phận nên ngờ việc đời.

Luồn cơ chàng hỏi một vài :

« Các cao bữa trước phải người hay không ?

Trong khi ngẫu-nhĩ tương phùng,

Thấy người buồn bã xui lòng thêm nghi.

Chẳng hay người bực việc chi?
Tỏ lòng cho kẻ tình-si biết cùng».

Thưa rằng: « trong buổi lạ lùng,
Lánh nạn đâu dám cạn cùng tịch xưa.

Thiếp dầu chẳng tiếc hơi thừa,
Đã đau đớn ruột thêm thừa thớt lòng».

Hồng-Liên vừa đứng bên trong,
Bước ra rằng: « thiếp biệt dòng Á-đông.

Ruột gan cũng máu anh-hùng,
Chị xin kẻ hết nỗi lòng gần xa».

Sự sùi nạng mới nói ra:

« U-lan là hiệu, Ban-nha là làng.

Quê nhà dòng họ vẻ vang,

Thói người khảng khái hùng cường lắm thôi,

Xông pha muôn dặm biên trời,

Tìm ra châu Mỹ cõi ngoài đại-hoang.

Từ ngày mở rộng bản-chương,

Cờ bay bốn biển, oai dương một thời.

Đầy vơi âu cũng đạo trời,

Dưới trên từ đấy chơi bời không lo.

Thói hư tục nát như tro,

Tiên-hoàng mê tín những trò ngu-tăng.

Giữ theo đạo cũ khăng khăng,

Chỉ dòng đạo mới là thẳng nghịch-thiên.

Đem binh từng vạn từng nghìn,

Giúp cho vua Pháp giết kìn giáo-dân.

Tới đâu đốt phá không ngần,

Đàn bà con út một lần phơi thầy.

Chánh-quyền cha cố cầm tay,

Nên hư cũng mặc, dờ hay cũng dầu.

Thieu chi luật nhiệm phép mầu,

Trở nên đồ đẽ đẽ đầu dân đen.

Càng ngày càng dờ càng hèn,

Gà lỏng cá chậu ghét ghen nực cười.

Hại dân xấu nước đủ mười,

Nước sâu lửa nóng muôn người thác oan.

Tham lam bòn vét đa đoan,

Xưa này đâu có tân thoan nỗi này.

Trị dân thì có xiềng giây,

Đãi người thì có roi mây cạnh mình,

Lại còn tuấn pháp nghiêm hình,

Tự-do là giặc, nhiệt-thành là gian.

Dân ngu không chỗ kêu van,

Những người chí-sĩ khôn toan giúp nản.

Nước nhà pháp-luật tan hoang,

Trong loạn ngoài giặc tràn lan cõi bờ.

Cõi ngoài thuộc-địa bơ vơ,

Âm thầm lăm chỗ dựng cờ tự-do.

Trong triều đảng nhỏ phe to,

Năm chia bảy xé còn lo nỗi gì.

Bạc vàng châu Mỹ đưa về,
Mỗi năm ức triệu ê hề biết bao.
Ngày đêm múa hát lao xao,
Buôn son bán phấn đưa vào hậu-cung.
Túi tham còn lắm lỗ không,
Chẳng ngoài nha sảnh thời trong chùa chiền.
Nước càng hết của hao tiền,
Rừng hoang ruộng bỏ biết thiên vãn nào!
Dân nghèo đói khát lao nhao,
Cướp ngang trộm dọc, ngày nào dặng yên?
Hậu-phi cướp đoạt triều-quyên,
Hàng-huynh bị đuổi lánh miền tểch xa.
Cầm quyền chẳng cố thi cha,
Tham lam góp xách phiến hà xiết bao!
Ngoài thì các nước trông vào,
Trong thời dân sự rêu rao mặc lòng.
Vậy mà trên dưới thông dong,
Nọ say múa hát ruồi giông chơi bời.
Cha anh tôi tức sự đời,
Ngày đêm luống những ngậm ngùi thở than.
Một mình giộc gánh giang san,
Tìm người trung-nghĩa, luận bàu đặt yên.
Sắp toan bỏ dữ lập hiền,
Sửa sang chánh-trị, vẽ viên nước nhà.
Sao cho trăm họ thái hoà,

Ngậm cơm vỗ bụng chí cha mới đến.

Năm tám trăm sáu một nghìn (1860)

Nữ-hoàng vua Pháp đưa tin hội đồng.

Dặm xa vừa ruồi xe rông,

Thình lình đất giậy ùng ùng sấm vang ;

Quân dân hăm hét đầy dàng,

Nữ-hoàng vô đạo trộm toan tiếm vì.

Chúng ta toan chước bỏ đi,

Tìm người hiền chủ sửa vì trị dân.

Tin ong đồn khắp xa gần,

Phô phùng thành thị một lần lao nhao.

Nữ-hoàng khôn tính thế nào,

Cấp luôn Hoàng-tử trốn vào Pháp-kinh.

Pháp-hoàng kiến cảnh sanh tình,

Vuốt râu cười găm máy binh đã vừa.

Liên ngày phát súng kéo cờ,

Cấp theo Hoàng-tử giáp bờ đồn binh.

Đưa thơ kể hết mọi tình :

« Thương vì lân-quốc đem binh giúp nản.

Muôn cho mỗi nước đặt an,

Có ngôi Hoàng-tử định an chốn này.

Nay ta cáo thiết chúng bay :

Bỏ tà theo chánh sum vậy dưới trên.

Đông-cung rất bực nhọn hiên,

Chắc hay dẹp loạn sửa quyền trị dân.

Ai dẫu có chí tự tân,
Thời ta cũng mở lưới nhau một bề ».

Đương khi gió bụi é hê,
Nửa phần chí-sĩ theo về Hoàng-huynh.

Tôn vương tức vị đành rành,
Hịch truyền kể hết sự tình gần xa :

« Xưa nay con gái đàn bà,
Trộm quyền cướp nước phép nhà nghiêm răn ;

Gặp cơn quốc vận phân vân,
Giòng sang phe cổ, toan bề lợi riêng ;

Đề cho phụ nữ cầm quyền,
Một tay ngang dọc không kiêng thi nào.

Hoàng-huynh đức trọng tài cao,
Tìm mưu xua đuổi lao đao cõi ngoài.

Bây giờ trên dưới toi bời,
Nữ-hoàng trốn mất ngôi trời bỏ không.

Hoàng-huynh chánh vị đương trung,
Dưới theo lòng chúng, trên sùng phép công ;

Lập ra chánh trị hội đồng,
Sửa sang hiến pháp, tôn sùng tổ tông.

Thương quê ai dẫu có lòng,
Xin ra giúp lúc long đong với cùng ;

Ngàn năm một hội tao phùng,
Xin đừng chậm bước sinh lòng ăn năn ».

Quân dân vừa thấy hịch văn,

Xa gần nao nức một lần như sôi.

Trong khi bất loạn chi thời,

Thơ-sanh lắm kẻ xương bài tự-do.

Những người chí nóng tài tở,

Bực mình tức chí tưởng mơ cộng-hòa.

Om sòm một xương mười hòa,

Thê như đê vỡ chảy òa khôn be.

Cộng-hòa một đảng hai phe,

Kẻ toan chậm bước người về nhảy cao.

Đua nhau nghị luận lao nhao,

Dân đen còn biết lẽ nào là công,

Cùng nhau nhóm mặt hội đồng,

Định bề quốc-thị ngổ trông đồ hồi.

Đầu triều có gã Phong-lôi,

Đứng lên diễn thuyết một hồi rất ghê :

« Rằng nước ta lắm đảng-phe,

Dưới trên nhận nhạo biết bề nào yên ?

Ấy là vận nước ngửa nghiêng,

Hay là giận cũ thù riêng đó mà ?

Muôn cho trăm việc điều hòa,

Phải cầu anh chủ nước nhà mới yên.

Có con Vua Phở rất hiền,

Nhánh vàng lá ngọc vẹn tuyền mọi bên,

Rước về ta sẽ lập lên,

Chắc là nhà nước vững bền như chơi »

Mấy lời diễn-thuyết vừa rồi,
Kẻ khen rằng phải, người cười rằng bậy?

Phe dân mấy kẻ đầu bầy,
Nổi gan tức trí tao mầy nói ra :

« Ví rằng : người muốn thê mã,
Mắc mưu tướng Phò sáu xa khôn lường.

Sao người sợ Phò phú cường ?
Toan lòng bán nước, thiết phường phi nhân.

Trong khi cãi cọ phân vân,
Cha tôi đứng dậy một lần thừa qua :

« Rằng xưa nữ-chúa kiêu ngoa,
Toan mưu hối phục thiết ta chủ-trì.

Dộc lòng chánh-thông đem về,
Thanh thiên bạch nhật lời thê sáng soi.

Bây giờ rước chủ nước ngoài,
Chẳng lo mắc phải mưu người hay sao ?

Huống chi vua Pháp mưu cao,
Đóng binh giáp cõi toan vào hiếp ta.

Còn như Hoàng-tử nước nhà,
Lập con bỏ mẹ còn ra thể gì.

Hoàng-huynh tài đức ai bì,
Phía nam các tỉnh định kỳ tôn Vương.

Lập quân dĩ trưởng là thường,
Quân quyền lập-hiền là gương vững bền.

Tôi đây dám tỏ mưu hèn,

Xin người hết sức giúp quyền Hoàng-huynh. »

Hai bên ý-kiên bất bình,

Phân nhiều nghị sĩ thuận tình họ Phong.

Định mưu lập chước đã xong,

Sai quan sang Phổ bày lòng lại thôi.

Đôi bên bàn bạc vừa rồi,

Pháp-hoàng nổi giận phong lôi bời bời.

Đưa thơ qua Phổ tức thời,

Tìm mưu ngăn trở toan bài tranh đua.

Hãi hùng còn quyết hơn thua,

Nước tôi lại rước con Vua Ý-hoàng.

Phong-lôi liền bị thác oan,

Mây phe dân đảng lăm toan tranh cường.

Lừa binh ùn dậy bốn phương,

Chánh quyền từ ấy ngày càng thêm hư.

Tân-Vương trăm chước khôn trừ.

Bực mình người cũng vội từ ngôi cao.

Trong khi giả mặt đại-trào,

Động lòng người kẻ tiêu tao mây lời :

« Đã sinh ra kiếp làm người,

Công-danh phú-quí với đời cũng ham.

Quả-nhơn tài đức bất kham,

Nề vì lòng chúng phải cam nặng nề.

Tử tang từ biệt hương quê,

Nên hư sống chết cũng thể non sông.

Mong người giúp việc đỡ công,
Trăm toan dặng tiếng dân hồng nhờ ơn.

Hay đâu chuộc gửi cứu hờn,
Làm cho đến nỗi chánh-quờn phân vân!

Quả-nhơn lo lắng muôn phần,
Mong cho lòng chúng tự tân chút nào.

Bây giờ phe đảng xôn xao,
Quả-nhơn còn biết thế nào dặng chẳng.

Người xưa còn có câu rằng :
« Về làng áo gấm tình hắng vẻ vang ».

Nay ta quày quả về làng,
Mặt nào còn thấy cô-hương cho đành!

Bấy lâu nước thắm non xanh,
Cùng người trót đã gây tình thủy chung.

Khuyên người thay mặt đổi lòng,
« Gắng lo thế nước toan mong điện bàn. »

Nói rồi lụy chảy chứa chan,
Trông chừng nước Ý băng ngàn thẳng xông.

Triều đình từ ấy bỏ không,
Bốn phương loạn lạc còn trông nỗi nào.

Cha tôi tác dạ lao đao,
Vội vàng nhóm chúng bàn vào nói ra :

« Dân ta say đắm cộng-hòa »
Coi dèo cũng khá, nhưng mà không hay.

Xem trong thế-giới xưa nay,

Cộng-hòa chỉ có một tay Hoa-kỳ.

Cứ theo lịch-sử mà suy,
Tình dân thế nước khôn bì với ta.

Thử xem nước Mặc-tây-Ca (mexique)
Cũng là đồng dựng cộng-hòa một khi.

Nước nhà ngày một suy vi,
Nhối xương xáo thịt ra chi đó mà.

Kể năm đặng năm mười ba,
Đòi thay thông-lãnh biết là bao nhiêu?

Triều-đình trong một mai chiều,
Dân dầu được hưởng những điều văn-minh.

Tây-ca vốn thiệt giòng mình,
Xem trong quốc-tục dân tình như y.

Nếu nghe theo lũ thơ si,
Say mê lý-tưởng lợi gì mà mong.

Dầu cho gắng sức hết lòng
Chánh-quyên lâu cũng về trong gian hùng

Nhớ năm loạn Pháp lạ lùng,
Lòng người ai cũng ngại ngùng chữ quân.

Có ông La-đầu tướng-quân, (La fayette)
Lòng dân găm ghé định phần thời tôn,

Tướng-quân từ già ôn tồn,
Rằng : « ta tuổi trẻ chỉ còn cao xa. »

Hịch văn người Mỹ mới ra,
Độc rồi đến nỗi lụy sa vẫn giải.

Vội vàng khoác áo hoa tay,
Thề đem ba thước giúp người tự do.
Ghe phen biển cả một đò,
Ghe phen trăm trận quân cô một mình.
Thầy lòng người Mỹ trung-thành,
Toan đem phong-khí dỗ dành dân ta.
Bây giờ nhắm lại trông qua,
Tình dân thế nước khác xa muôn nghìn.
Phải toan rước lập Vua hiền,
Quân-quyên lập hiến vững bền biệt bao!
Trưởng quân là đấng hiên-hào,
Mấy lời vàng đá gương treo hắc hòi.»
Nói rồi lụy nhỏ vẫn dài,
Xưa nay lời thẳng trái tai là thường.
Các phe thấy nói rộn ràng,
Chỉ cha rằng giặc trăm đảng mĩa mai.
Lạ chi những thói giông giải,
Một con sứa bóng trăm nơi sứa mồm.
Xui ra miệng chúng om sòm,
Kẻ toan xé thịt, người hăm lột da.
Lệnh truyền bắt cả anh cha,
Hay tin người phải phương xa lánh nà.
Những người dạ ngọc gan vàng,
Bực lòng ai cũng băng ngàn tấc khơi.
Găm tình đáng giữ nực cười,

Chỉ trời vạch đất lắm lời nghênh-ngang.

Tự-do một giấc mơ màng,

Theo bề dân-chủ một đường đi ngay.

Người càng như dại như say,

« Cộng-hòa vạn tuê » khắp đầy chợ quê.

Tay hung dạ độc gớm ghê,

Vụn vắn thịt cô ; é bề máu quan.

Thương ôi ! rước hổ đuổi lang,

Còn ai biện biệt những đảng thị phi ?

Triều-đình pháp-luật ra chi,

Mai chiều sửa lại đời đi xiết nào.

Đảng phe xói móc lao nhao,

Tự-do đầu lưởi, Đồng-bào ngoài mui.

Nhẹ sưu bớt thuế thì vui,

Trăm bề hiệu-lệnh như dùi đập sãng.

Cộng-hòa chưa đặng một năm,

Đổi thay Thống-lãnh đã năm sáu lần.

Máu trôi lai láng xa gần,

Thần tự do hóa ra thần sát nhân.

Gây ra ác-quả ác-nhân,

Gẫm lời cha nói như thần lộng gương.

Cha anh lánh nạn tha phương,

Nỡ nào ngồi ngó quê-hương tan tành.

Dộc lòng ủng-hộ Hoàng-huỳnh,

Xô tan đảng nguy, dựng thành phép công.

Sao cho trong lặn ngoài xong,
Sao cho trăm họ đẹp lòng tự-do.

Âm thầm nhả nhủ bẹn hò,
Gắng người đồng chí chăm lo nước nhà.

Hịch truyền khắp cả gần xa,
Quân dân nao nức, trẻ già ngợi khen.

Ngọn cờ xấp xới mây đen,
Bóng buồm chóa mắt tiếng kèn nức tai.

Mấy phen ném mật nếm gai,
Thua cơ đảng nguy sắc bài tháo lui,

Cắm cho tướng Phò khéo xui,
Giùm lương giúp súng lửa vùi lại nhen.

Xông pha mấy trận khói đen,
Sa trường trôi máu ghe phen lạnh lùng.

Hai bên còn quyết thơ hùng,
Cò ngao đấu trí, ngư-ông dặng lời.

Sẵn quân Hoàng-tử đóng ngoài,
Thừa cơ kéo thẳng tới nơi Kinh-thành,

Sĩ dân hết sức đổ dành.
Lòng người nhàm loạn đua tranh ra đầu

Phe dân mây kẻ cầm đầu,
Thay lòng đổi mặt lạy chầu trước yên.

Cùng cha cùng bạn đồng niên,
Lâm thơ gởi lại nhủ khuyên đầu thành,

Cha tôi tức trí bực mình,

Phục thơ kể hết sự tình cạn sâu :

« Làm người tiết-nghĩa làm đầu,
Nêu không tiết-nghĩa mày râu cũng hèn.

Xưa kia Túc-hạ múa men,
Xương lên dân-chủ ngợi khen trăm đường.
Lòng tôi dốc một chủ trương,

Quân-quyền lập-hiến phép lương rõ ràng.

Lời ngay trái ý nhiều đảng,
Nhóm nhau trăm miệng dầu vàng cũng tiêu.

Chỉ tôi là giặc dương triều,
Nhiếc tôi là đũa phá liêu tự-do.

Vả xưa túc-hạ hèn hò,
Tan xương nát thịt chêt cho cộng-hòa.

Bây giờ mặt dạn gối co,
Cúi đầu trước ngựa còn lo sau người.

Lòng đâu đèn nổi rã rời,
Nghĩ câu tiết-nghĩa thẹn thời biết bao.

Phá-luân xưa trộm ngôi cao,
Oai-phi-Thổ với Phi-hào chông ngang.

Nghĩ mình thế lực khôn đang,
Lui về góc biển nghênh ngang một mình.

Trượng-phu thà thác biển xanh,
Nữ nào vạn-thặng luồn mình cho đang.

Nay sao Túc-hạ vội vàng ?
Mang đai đội mũ ngõ ngang xiết bao !

Lại còn lụy đến tri-giao,
Chẳng hay Túc-hạ mặt nào thấy đây?

Gió to mới biết sức cây,
Đời suy mới biết kẻ hay người hèn.

Cõi trần lòng tục khôn tin,
Bao giờ xương lỗ vẹn tuyền mới hay.

Trong khi binh mã lầy quày,
Mảnh tiên gởi lại khôn hay tận tình ».

Phục thơ vừa tới địch-dinh,
Tức gan tướng ngự đem binh tới liên.

Trăm lần đột pháo xông tên,
Muôn người bỏ mạng trận tiền phơi gan.

Anh tôi chết giữa chiến-tràng,
Cha tôi thoát nạn tìm đường lánh xa.

Trong khi giã nước từ nhà,
Đem tôi dấu để cõi xa một mình.

Cha tôi bảy chục tiên-linh,
Xông pha muôn dặm coi mình như không.

Lăm toan kiết ké anh hùng,
Máu gan còn hỡi nào nóng như xưa.

Hùng chi tuổi thiếp đương vừa,
Nên, hư, sống, thác, thân thừa sá bao.

Bây giờ nhà nước lao đao,
Bà con tan tác xiết bao giai dẫu.

Trông trăng luông ngẩn ngơ sâu,

Nhìn hoa thối lại thêm đau đớn lòng.

Trông về nước cũ mây lông,

Ngồi buồn nghĩ đến chữ đồng mà đau!

Ruột gan ngày một héo dàu,

Nỗi lòng ai biết cho nhau bởi lòng?»

Nói rồi lụy chảy dòng dòng,

Thoạt nghe chàng cũng cay lòng chua tai.

Nàng liền sửa áo hắt hơi,

Thưa rằng: «thiếp mới gặp người tri-âm.

Hiêm vì giao thiệp ngôn thâm,

Nói rồi nghĩ cũng tủi thắm thẹn riêng.»

Chàng rằng: «trí mỏng, tài hèn,

Tham nghe lời chánh vẫn quên nhọc nhằn.

Lòng nàng rộng rãi vô ngần,

Thanh-thiên bạch nhật-một lần nói ra.

Lời êm ngồi những nghe xa,

Sợ e hết chuyện hóa ra lòng phiến.

Luôn cứ lại hỏi Hồng-liên:

«Chẳng hay nàng cũng về miền Tây-Ban?

Thưa rằng: «thiếp ở Ái-lan,

Lánh nân nên nỗi băng ngàn tới đây»

Chàng càng cặn kẽ nước mây,

Sự sùi nàng mới tỏ bày căn-do:

«Cha tôi bán lớn buôn to,

Tâm cơ sánh dấu Ngũ-Hồ kém dàu.

Chờ chuyên khắp Á khắp Âu,
Một tay trù toán người đâu dám bì.
Nước nhà gặp buổi suy vi,
Anh-hoàng dùng chức rú bề liên bang.
Ngoài thì hợp nước rõ ràng,
Trong thì dạ hồ lòng lang khôn lường.
Ban đầu giả cách yêu nhường,
Sau ra tôi tớ đủ đường hiểm sâu.
Ghét ta binh mạnh nước giàu.
Tìm mưu ngăn trở biết đâu là ngăn.
Công-thương ngày một phá dân,
Cấm bề nhóm họp, cướp phân tự-do.
Nghề buôn nghiệp thợ héo xo,
Làm cho dân sự nhỏ to buồn rầu.
Phần thì cướp ruộng cướp trâu,
Phần thì nặng thuế nặng xâu lạ lùng.
Đầu thặng thuê chữa kịp đong,
Đòn đau phạt nặng hải hùng xiết đâu.
Rán cho hết mỡ hết dầu,
Rắn còn kém độc, hùm hâu thua gan.
Trải đà mười mấy năm tràng,
Những người chí-sĩ Ái-lan bực mình.
Tự-do độc-lập rắp ranh,
Ai ai quyết cũng liều mình non sông.
Sao cho mở mặt cha ông,

Sao cho dòng họ còn trông sống về?

Trời già độc địa gớm ghê,
Tai to nạn lớn tứ bề lao nhao.

Lại thêm Anh-quốc cường hào,
Tự-do hiến-pháp vét đào sạch không.

Tham lam dữ tợn vô cùng,
Khinh ta thút mút khôn trông thê ngoài.

Đất vườn mua chịu hoài hoài,
Lợi mური vốn một ép đòi phải vay.

Làm cho dân đói chêt quay,
Hơn tám mươi vạn đặng cay lạ đường.

Thiếp nghe những chốn sát thương,
Kỳ-lân lánh dấu phượng-hoàng bay xa.

Loài thiêng còn xót giống nhà,
Loài người đâu nở nhồi da cho đành.

Lạ thay cái máu người Anh!
Chẳng thương lại khiến rấp ranh những lời.

Rằng ta ít đất nhiều người,
Muôn cho giàu mạnh tai trời cũng may.

Lời quê tiếng tục xưa nay,
Bầy tà mạnh thê, lẽ ngay cũng đui.

Người Anh kiểm thế giục xui,
Làm cho già trẻ lẫn vùi rãnh khe.

Trẻ trắng tan tác tư bề,
Mỗi năm bảy vạn ê hề biệt bao.

Người sinh càng sút càng hao,
Làm ăn khổn khó lao đao kiếp người.
Gấm thối thối nó nực cười,
Rượu ngon nói khéo tốt tươi ngọt ngào.
Nói thì dầu lưỡi có dao,
Rượu thì lại có bỏ vào thuốc mê.
Gớm thay lòng cáo dạ dê,
Còn ai có dám lại kẻ nữa ư.
Nêu mà mắc nó phỉnh phờ,
Giả nghề buôn miệng toan cơ đề đầu.
Ai-cập Ấn-độ bấy lâu,
Tiền rằng bảo-hộ còn đâu nữa nào ?
Bạc vàng ra cửa biệt bao,
Khác gì vết túi công vào Luân-đôn.
Người đời lắm vẻ không khôn,
Say mê chức quý bôn chôn vào lờ.
Kể ngay một lúc bấy giờ,
Người bên Ấn-độ chết dư muôn nghìn.
Nước Anh có một gái hiền,
Hiếu-oanh nữ-sử vẹn tuyền thanh danh.
Làm thơ giận giỏi nước Anh,
Đãi người Ấn-độ thăm tình biệt bao !
Nước Anh cậy thế mạnh giàu,
Cùng binh độc võ biết bao nhiêu lần.
Trong hăm lăm trận cất quân,

Tồn hơn tám ức muôn mâm tiền vàng.

Năm tám tám hai một ngàn, (1882)

Đùng đùng kéo thẳng binh sang Tô-hà, (Tô-di-sĩ-hà)

Bất tình nổi trận binh qua,

Có ông Võ-lại nói ra rõ ràng :

« Tự-do là đảng vẻ vang,

Phải như những đảng ưa đảng công danh.

Sao cho lánh khỏi mối binh,

Thạnh đảng buôn bán, hậu tình anh em.

Từ khi nữ chủ rơi rèm,

Tinh ra vừa chẵn hăm lăm năm trời.

Động binh hai mươi bốn hồi,

Về phe bảo-thủ chỉ đôi ba lần.

Chúng ta nghĩ cũng hồ thân,

Bây giờ còn muốn phân vân nổi gì ?

Chẳng nghe thôi cũng thôi thì,

Dốc toan vớt mả lui về ẩn thân. »

Thứ xem cho đủ ngọn ngấn,

Người Anh thiệt giống tấm ăn lạ lùng.

Bây giờ găm ghé Á-đông,

Hoành-tân ngọn khói Quảng-đông tiếng kèn.

Thừa cơ Trung-quốc hư hèn,

Chở vào nha-phiên biệt thiên vạn nào !

Trẻ già mắc độc ngán ngao,

Tội kia lỗi ấy trách vào chỗ đâu ?

Vậy mà tôi chúa ngọt ngào,
Rằng : « ta thương giặc khác nào em anh »
Vậy mà giả dạng văn minh,
Khoe lòng bác ái rắp ranh nổi nào ?
Tục rằng gió lộn sóng xao,
Sông sâu sạch cá, non cao hết chồi.
Nghĩ ra âu cũng việc người,
Cậy to hiếp bé đạo trời vậy vay.
Nước tôi phong tục xưa nay,
Giữ lòng độc-lập tin bài tự-do.
Hiềm vì mắc tiếng nhỏ to,
Xui nên chịu sút quanh co đủ điều.
Hai trăm năm cực bao nhiêu,
Nước sâu, lửa nóng, mưa xiêu, nắng tàn.
Người Anh chẳng chút cứu nản,
Giúp trời làm giặc tức gan lạ đường !
Lắm người kiết oán tranh cường,
Bởi vì sợ chết ra đường dở dang.
Bây giờ tìm sông không đường,
Lòng nào còn tưởng đến phượng thất gia ?
Bấy lâu trong nước gần xa,
Cần rằng chẳng mắt kêu ca chỗ nào.
Cha tôi tác dạ như bão,
Quyết đem gia-sản chia trao dân nghèo.
Nghe nhà kệt kẻ anh hào,

Toan bê độc lập mưu cao rạch ròi,

Mồ cha những đũa rước voi!

Tìm sâu vạch lá lậu bài cơ mưu!

Cha tôi liền bị giam lưu,

Anh hùng rơi lụy gây thù chung thiên.

Thiếp còn tuổi trẻ nhỏ nhen,

Bà con thút mụt, của tiền khô khăn.

Có quan Tổng-đốc Ái-lan.

Tên là Luru-hổ cũng đàn phi nhân.

Nghênh ngang cậy thế cậy thần,

Quên câu nghĩa-khí trao thân người thù.

Lỡ dường thấy thiếp đơn cô,

Tràng rờng nói ngọt ép xô thị-tì.

Sốt gan thiếp mắng tức thì:

Những quân công rắn lõi nghi ông cha»

Xúc gan nó cũng nồng nà,

Kiểm điều oan-uổng xua ra cõi ngoài.

Ra đi thề thốt nặng lời,

Thân này quyết chẳng đội trời nước Anh.

Sao cho đứng lại một mình,

Điền xong nợ nước lênh đênh sá nào.

Bây lâu lánh dấu cõi Âu,

May giờ sang Mỹ đợi cầu thời cơ.

Duyên trời gấm cũng thờ ơ,

Đắp nang tuổi trẻ tóc tơ sum vầy.

Cùng người liệt-nữ gần đây,
Một cô một cháu, vui vầy hôm mai.

Ninh-lưu vốn thiết tên người,
Cũng trang nghĩa liệt cũng nòi lược thao.

Âm thầm khuyên nhủ đồng-bào :

« Trăm điều phải tính mưu cao vạn toan ».

Không dè những lũ lằng loãn,
Vô mưu vô kê chỉ toan làm cần.

Rủ nhau bắn dọc đâm ngang,
Giết quan hiền-thú trong đảng Vô-lam.

Làm cho thiên hạ om sòm,
Chỉ người nước Ái là chòm sát nhọn.

Vậy nên chí-sĩ nhọn-nhọn,
Mây phen rơi lụy mấy phen đau lòng.

Người tôi còn chút trông mong,
Cậy nhờ nước lớn đem lòng xót lây.

Sao cho cõi trời cõi đây ?

Sao cho thoát khỏi chốn này lăm than ?

Bao giờ đã đặng lá gan,
Dầu mà thịt nát xương tan sá nào.

Thiếp xem sách vở biết bao,
Xưa nay đâu có lao đao nỗi này.

Vậy nên lo lắng đêm ngày,
Ngồi buồn ngắm ngĩ dạ này khôn nguôi.

Nghĩ thôi càng gớm cho đời,

Đề hèn hiếp yếu cũng coi làm thường.

Càng trông càng chán chê dường,
Bỏ bề hơn-nghĩa, theo đường dã man.

Vậy nên chí-sĩ thở than,
Ngày đêm gặng gổ Ái-lan đó mà.»

Một thiên máu liễu hôn hoa,
Tiếng trong gan ruột mưa ra rõ ràng.

Chàng càng đau ruột nhức gan,
Ắc đầu luống những thở than vẫn dài.

Hồng-liên lại hỏi một hai:

Bữa qua xem báo có người biên-đông.

Rủ nhau lên các ngòi trông,
Thóm bản việc nước căm lòng người Anh.

Một người đứng hỏi rõ rành,
Ái-lan độc-lập các anh thế nào?

Hai người hăm hở rằng nào!
Lang gươm thẳng tới xông vào giúp chơi.

Thiếp nghe đặng mấy nhiều lời,
Mềm thềm lòng cũng cảm người nghĩa cao.

Chàng hay người ấy thế nào?
Chàng hỏi lại trước sau cho mà.»

Chàng liên vội vã thưa qua:
Một người đứng hỏi thiệt là tiểu sanh.»

Nàng nghe chàng nói đình ninh,
Đặt tay nhìn mặt giọt tình ngồn ngang.

Rằng : « nay may gặp đặng chàng,
Bao giờ thiệp đặng vé vang như lời ?
Thương ôi ! tức tôi cuộc đời ! »
Nói rồi lụy nhỏ vẫn dài khôn ngắn.

Hồi thứ hai

Chàng nghe mọi nỗi nguồn căn,
Nhẹ lau giọt lụy, nặng oản lá gan.
Xiết bao vẫn thở dài than.

Người đời sao có đa gian thể mà !

U-Lan từ tạ thừa qua :

« Xin chàng thứ lỗi kiêu-ngoạ cho cùng !

Trong khi xuân sắc đương nồng,
Gió trong mát mẻ đẹp lòng biết bao !

Xui nên ra cảnh tiêu tao,
Cho chàng buồn bã tội hấu tại đây.

Trộm nghe quý quốc bấy nay,
Đổi thay tục cũ, sửa bầy chánh tân.

Học đòi Âu Mỹ dần dần,
Bỏ hoa hái trái cân phân rạch rời.

Văn minh ngày một sáng soi,
Nước nhà ngày một tới nơi phú cường.

Một vầng soi góc Phò-tang,

Bông-lai ba đảo vững vàng biển đông.

Trên ngôi thiên-tử có lòng,

Cho người chánh-đẳng dặng vòng tự-do.

Dưới dân đảng nhỏ phe to,

Lăm đèn nợ nước, toan lo giải giầu.

Nước nhà bền đá vững âu,

Triều-tiên đưa sứ, Luru-cầu thêm dân.

Á-đông gặp hội-phong vân,

Tai trâu chắc đã mười phần trong tay.

Sao cho tháo trói cỡi dây,

Sao cho các nước khôn gây oán thù.

Sao cho mất via cường-Âu,

Từ sau đừng dám dè đầu cỡi đông.

Dầu ai can thiệp việc trong,

Ra tay chống cự cho xong mọi đường.

Làm cho bốn bể danh dương,

Mở giàm ức triệu, nắm cương toàn cầu.

Tướng chàng học khắp Á Âu,

Xưa nay tăng trái quả cầu hơn thua.

Sa-trường chưa trái tranh đua,

Sở-tù chưa nếm cay chua mùi đời.

Nhưng khi trong lúc thanh thời,

Đem thân để thử cuộc đời mà suy.

Thiếp nay nhà phá nước suy,

Nhọc nhần kiếp trẻ, lưu li cõi người.

Non Hàng muốn dậm xa khơi,
Ngày đêm luống những đoái hoài từ tang.

Mà nay khôn lựa tắc gang,
Lắm đều cay đắng chó chàng xót xa.

Nay chàng cấp sách đường xa,
Giao du lắm kẻ tài hoa nước này.

Xem chàng tuổi trẻ tài hay,
Công danh cũng chắc trong tay đã rồi.

Đạo trời nghĩ cũng thương thôi!
Nên, hư, họa, phúc, sựn gười mà chi?

Dầu cho lỡ vận thất thi,
Cũng an sở ngộ việc gì mà lo?

Xem chàng nét mặt buồn xo,
Hay là tại thiệp làm cho ai hoai?»

Trong khi an ủi một hai,
Tình kia nổi nọ rạch ròi đôi bên.

Ngồi gần lại có Hồng-liên,
Lân la nàng cũng tới bên vỗ về.

Chàng càng giọt ngọc ử ê,
Càng lau càng chảy dầm dề chứa chan.

Trong khi dào dã ngón ngang,
Tình cờ một giọt thấm tràn áo the.

Ngại ngừng nửa thẹn nửa e,
Cầm khăn chàng mới lăm le gần nàng.

Nàng càng cười nói vội vàng,

Lụy chàng nhỏ áo ngàn vàng khôn mua.

Giải tiên rơi tới bông thừa,
Chút lòng cảm tạ đã vữa vào đầu.

Lòng tôi ngán ngại bấy lâu,
Cớ chi đến đổi chàng sầu lắm thay?

Trộm nghe thói nước xưa nay,
Thương người sa sút ghét tay hung tàn.

Lắm người trượng nghĩa giúp nần,
Dầu cho trôi máu phơ gan cũng là.

Thói chi con nít đàn bà,
Trượng phu đâu có nông nà thê ư.

Hay là máu nóng khôn trừ,
Nghĩa cao, tiết cả, phát từ tình chung?

Vì thương bọn thiệp long đong,
Vậy nên đến nỗi trăm dòng nguồn ngang.

Thiếp xin muôn tạ ơn chàng,
Tấm tình mang xuống xuôi vàng còn ghi.

Vả chẳng tạo hóa biết suy,
Trong vòng họa phúc có khi gặp thì.

Rủi mà chẳng gặp thời-kỳ,
Chết vì đạo nghĩa, sá gì ghét thương.

Gẫm trong sông chết nhiều đường,
Dầu bằng sống đục cũng phường có cây.

Sao cho dân nước sum vầy,
Một lần trôi máu phơ thây mới đành.

Thiếp nghe hai chữ « công danh »
Giàu lòng giả giới muôn thành sao đang ?
Cỏ kia phải đốt vì hương,
Chim kia phải bắt vì phượng lông xanh.
Làm người đứng giữa cao xanh,
Dầu rằng lan ngọc tan tành cũng vui.
Còn như sống dập thác vùi,
Dấu cho muôn tuổi lại mùi mẽ chi.
Vậy nên những dang tiên tri,
Lắm cơn hoạn-nạn, lắm khi khốn-cùng.
Lời hăng đạo cả trung-dung,
Một đời luống những long đong cõi người.
Nê-sơn là thánh nối trời,
Giới trong Trần Thái sợ ngoài Tống Khuông.
Tích thiêng đồn khắp bốn phương,
Một thân chuộc tội treo gương muôn đời.
Gia-tô cũng chúa cứu người,
Chết trên thập tự đủ mười oan khiên.
Tâu-ngu thích-thiết bực hiền,
Một lòng ngay thẳng trăm thiên nhiệm mầu.
Một đời ngậm tủi đeo sầu,
Làm cho đèn đổi mặc bầu ti-sương.
Nghĩ thôi càng ngán ngao đường,
Tài cao phải chịu trăm đường đắng cay !
Cây cao thì phải gió lay,

Người cao thì phải kẻ đày người chê »

Xưa nay giàu úp ê hê,

Mà lòng chí-sĩ vẫn thê non sông.

Muôn qua thì phải lợi sông,

Muôn cho thỏa chí phải xông vào đời.

Kề chi những lũ rong rài,

Túi cơm giá áo chơi bởi no say.

Xiết bao mặt dạn mày dày,

Trong vòng thê lợi khoanh tay cúi đầu.

Mặc ai chỉ ngựa làm trâu,

Vàng vâng giả giả biết đâu ngõ ngang.

Quyên cao là ngọc là vàng,

Những người thật thã là phùng dệp mo.

Ngày đêm luông những số đo,

Thân danh đợc mất đói no một mình.

Ra thì xe ngựa linh đình,

Vào thì hầu thiếp khoe mình răng sang.

Biết đâu đến chuyện hành tàng,

Cuộc đời còn biết thương tang là gì ! »

Một thiên khích liệt lâm li,

Khiến người ngồi đó cũng ghê cho tài.

Nghĩ tình Tán-sĩ mực cười,

Thấy nàng yếu điệu ngõ người trắng hoa.

Hay đâu rất nổi tài hoa,

Càng nhìn, càng nghĩ, càng tha thiết lòng.

Thưa rằng : « tróng buổi lạ lòng,
Nghe lời sấm sét động dung anh hùng.
Ngu hèn còn biết động lòng,
Hưởng chi tôi cũng là dòng thơ-hương
Dám đâu gan ruột tâm thường,
Bầm non bầm nước học phượng tiểu-nhi.
Thôi nàng chớ ngại ngần chi,
Tôi đây cũng kẻ lưu ly sống thừa.
Ghe phen đạn gió tên mưa,
Ghe phen sông thác ngăn ngựa trùng vi.
Bây giờ nhà nước suy vi,
Ngậm cay nuốt đắng khác chi hai người.
Bơ vơ góc biển chân trời,
Tình cờ lại gặp những người tha-hương.
Xiết bao ăn tuyết nằm sương,
Chuyện xưa tích cũ hai đường như nhau.
Nỗi mình nghĩ đến mà đau,
Trăm sầu ngàn tủi khôn lau giọt tình.
Làm cho lụy nhỏ áo mình,
Xin ai hỏi thử chút tình cho chẵng ? »
Nghe lời nàng mới hỏi rằng :
« Gẫm lời chàng nói rõ ràng vậy sao ?
Việc chàng cần kể thế nào ?
Xin chàng kể hết trước sau cho mà. »
Thở than chàng mới nói ra,

« Người trong cung kiếm con nhà đình chung.
Từ khi Âu-Mỹ sang đông,
Kể năm tính đã độ chừng hai mươi.
Lòng trung dạ nghĩa lắm người,
Thề lòng thảo tặc xướng bài cân vươg.
Những trang chí khí càng cường,
Tức quân tham lạm ghét phùng ngăn ngo.
Sông trong khôn nổi đợi chờ,
Thề đem một thác giã từ non sông.
Thù riêng lắm kẻ dã công,
Khêu gan ức triệu giục lòng công khanh.
Nào ai biết thế hoàn dinh,
Nào ai biết nó biết mình là đâu.
Lắm le xua đuổi người Âu,
Toan đem chun châu chông nhâu cổ xa.
Gần xa quán sứ đường xe,
Đầy đàng máu chảy bồn bê lửa giăng.
Võ gươm khoe sức hung hăng,
Tĩnh-y nhào trước An-đăng ngã sau.
Tuyệt giao là kẻ mưu sâu,
Thông thương là kẻ cầm đầu bán vua.
Làm cho các nước xúm ùa,
Phá ngang bờ cản, đập đũa giậu ngăn.
Hung hăng hiệp đáp vô ngần,
Vùng Tang bóng xế non Thần sóng cao.

Tuy rằng vận nước lao đao,
Gẫm ra cho kỹ xôn xao tại mình.

Đau lâu tổn tuốc đã đành,
Hiềm vì một nỗi quốc-tình xấu xa.

Những người kiên thức cao xa,
Chuyện xưa nghĩ đến nước nhà mà đau.

Chúa tôi gặp lúc lao đao,
Nhờ ơn tiên-đế chực châu kinh-sur.

Dâng thơ bày tỏ thị phi,
Răn bẽ « bạo động » giải bẽ phân nhương.

Lạ chi những thói hung cường,
Cậy bề tình lợi ép đường giao thông.

Người Anh thật gớm ghê lòng,
Nếu không sứ Mỹ trong vòng chủ trương.

Thời ta đèn nổi dờ dang,
Chẳng phe Ấn-độ cũng phường An-nam !!!

Đương khi trong giận ngoài căm,
Triều-đình tích tệ ba trăm năm trời.

Trăm đều chánh-trị rã rời,
Binh hèn, của hết, cuộc đời hóm mai.

Lòng nào còn dám đoái hoài,
Chúa tôi quyết ý định bài quyên-sinh.

Sao cho trên thuận dưới bình,
Việc đời giốc gánh thân mình quản bao.

Lắm người hữu động vô mưu,

Phơi gan đứng giữa Hồng-câu triều-dình.

Rồi ra sự-nghiệp tao tành,

Mia mai trăm miệng ra tình chán chê.

Biền dâu một cuộc ê hề,

Gió lay cây lớn mây che râu rồng.

Tướng quân Khánh-hí anh hùng,

Mỗi quyền mặc-phủ dốc lòng sửa sang.

Xưa nay chúng bịnh cao hoang,

Còn ai chữa đặng cho toàn nữa sao.

Chánh quyền người mới xin giao,

Chúa tôi liên cũng lao đao ra ngoài.

Vậy mà những miệng rong rài,

Rằng phò Mặc-phủ, rằng bài tân-vương.

Khóc than còn có ai thương,

Cùng đường tròn lánh giục đường kêu ca.

Binh triều thẳng tới nước ta,

Khói che ngút núi, mau sa dâm dàng.

Dân ta ra dạ ngõ ngang,

Quân vua sao có bạo tàn thế ư?

Hay là những đảng bùng cừ,

Mượn quyền ấu-chủ thù tư lăm đều.

Vậy nên cả nước dưới trên,

Thề liêu một trận chêt bên cô-thành.

Bốn bề ngui ngút khói binh,

Gươm rọi trước trận giáo quanh bên hào.

Đầu rơi máu chảy biết bao,
Tâm lòng địch-khái dễ nao anh hùng.
Bấy giờ có lũ trẻ trung,
Dựng cờ bạch-hồ rặt dòng danh-gia.
Cô-quân một đội kéo ra,
Ngăn ngừa ba mặt xông pha bốn bề.
Thương ôi! trượng mông núi đê!
Trăm phần ước đặng sông về một hai.
Kéo nhau lên cụm núi còi,
Bó xương rịt máu tạm ngồi nghỉ ngơi.
Bổng đâu khói lửa ngút trời,
Đạn bay rợp đất, thành rơi bên tường.
Đau lòng cuộc thế tang thương.
Xấp tay hai lạy trông phương khuyết-đỉnh.
Rằng tôi chút phận bồng-biành,
Trong vòng tên đạn liễu mình quán bao.
Rủ nhau liên cầm lấy giao,
Một lần tự-vấn ngán ngao lạ đường.
Trượng-phu một giặc sa-trường,
Bó thấy da ngựa là thường xưa nay.
Thảm vi một nỗi chua cay,
Tai nghe mắt thấy lòng khuây sao đành.
Lắm trang cân-quốc chi anh,
Đau lòng non nước cũng đành máu trôi.
Bây giờ nhắc lại cuộc đời,

Mơ màng bóng bọt lụy rơi dầm dề».

Hồng-liên nghe nói gớm ghê:

Động lòng nằng lại ử ê hỏi chàng:

« Trong khi tên đạn ngang tàng,
Nhà chàng may khỏi vạ tràn ấy chẳng? »

Chàng càng mặt héo mày nhăn,
Gan dầu bảy lá ruột quắn chín triu.

Thưa rằng: « lúc ấy ban chiều,
Quân nhà thất trận binh kiêu vây thành.

Một nhà quyết chí quyên-sinh,
Mẹ già dắt trẻ lánh mình núi sâu.

Anh cả bị trận Việt-châu,
Anh hai cũng phải Dã-châu bỏ mình.

Anh ba cầm giữ mối binh,
Cha già gắng gượng liều mình Quách-môn.

Chú tôi mộ lính tập đồn,
Binh thua rồi cũng thân chôn sa-trường.

Một trời đạn gió tên sương,
Trận mưa ngui ngút bóng dương lò mờ,

Tiếng quân reo dậy bốn bờ,
Súng rầm rĩ đất, khói mờ mịt mây.

Tôi còn tuổi trẻ thơ ngây,
Mũi tên quyết cũng ra tay chống kích.

Trong khi từ giã gia-đình,
Mẹ già nạt dặn rằng: « mình tương-môn :

Sao cho đừng thẹn tổ-tôn,
Đầu rơi trước trận, thân chôn ngoài thành. »
Vâng lời vội vã cắt mình,
Chị em bà cháu giọt tình chơi vơi.
Thương ôi ! đau đớn cuộc đời !
Trăm năm ơn nghĩa một lời đây thôi.
Người nhà hương lửa hắt hoi,
Trước thần vái hết mỗi lời gần xa.
Nước non đã đèn thế mà,
Ví bằng sông đục chẳng thà thác trong.
Trước là trả nợ non sông,
Sau là cho biết sĩ phong triều-đình.
Thương vì một nỗi chúa mình,
Lòng trung mà lại mắc danh phán-thần.
Nghĩ thôi cuộc thế ngán trần,
Bọt xao mặt nước, mây vờn thanh-không.
Chạnh tình em trẻ đau lòng,
Lúc vừa bảy tuổi mẹ bồng trên tay ;
Mấy lời mẹ dặn đắng cay,
Đợi con dưới đất vui vầy anh cha.
Bây giờ tan tác một nhà,
Còn ai hương khói ông bà nữa nao ?
Thương ôi ! một ngọn hỏa hào,
Đưa người máu mủ cười vào cứu-nguyên !
Gặp cơn vận nước ngựa nghiêng,

Kẻ ra còn lắm thuyền quyên anh hùng :

Người thì vào ngọn lửa hồng,

Người thì cắt tóc vị chồng cầu kinh.

Người thì tức tời trăm mình,

Người thì bỏ mạng trên nhánh cây cao.

Một lần máu chảy ngán ngao,

Đau lòng chủ-tướng truyền rao mấy lời :

« Người đời được mấy lăm hơi,

Chết không thác uống một đời cũng oan.

Chi bằng nuôi chút hơi tàn,

Ngày sau trả nợ giang-san cũng vừa,

Còn như hay dở thiêu thừa,

Bao giờ nhắm mắt xin chừa về sau.»

Rạch rời mọi nỗi cạn sâu,

Một thành ngậm túi ra đầu cửa viên.

Chúa tôi lui lại kinh-thiên,

Mây trăm tướng sĩ lưu biên một lần.

Đọa đày đủ kiếp phong-trần,

Lắm yêu mặt ngựa, lắm thần đầu trâu.

Người thì biên bắc giải giàu,

Ngày đêm gió thảm mưa sầu bao nhiêu.

Người thì đói khát ngả xiêu,

Hái rau chân núi vớt rêu đầu gành.

Sá chi một kiếp phù-sanh,

Cắn răng nhắm đủ trăm vành tá lơi.

Dành thân dốc trả nợ đời,
Phơi thây bảy thước tạ người chín sông.
Bây giờ vận nước long đong,
Người ngoài lắm kẻ nghênh ngang để mình.
Thanh thì cây lớn xàng xành,
Góm lòng Nga Đức, bực tình Pháp Anh.
Kiêng ta rượu đỏ lông xanh,
Mà trong lãu lộn rõ ràng thuốc mê.
Người ta lắm kẻ say mê,
Trước hàm hùm rắn lắm le gởi mình.
Nghĩ thôi thói nó rất kinh,
Đầu mồm mới ngọt trong mình dao găm.
Hổ lang còn kém thói tham,
Nửa phần châu Á mặc giặc thẳng Nga.
Anh thì Ân-độ tứ nhà,
Anam cũng bị Lang-sa đồ dành.
Thừa ra người Thổ người Thanh,
Cây khô lá héo mấy nhánh phát phơ.
Thương ôi ! cõi Á bây giờ !
Kinh nghề dậy biển bốn bờ sóng xao.
Hùm beo đói khát lao nhao,
Dòm rình ngoài cửa xiết bao vợi vàng.
Người mình lắm nỗi ngỡ-ngàng,
Tự-do kiếm lối tìm đường chưa ra.
Lời ngu lắm kẻ kiêu-ngoa,

im người uốn vạy hóa ra quá chiều
Phép hay thói tốt phá liều,
ong công cũng muốn trăm điều đổi thay.
Nhiều người ruột dối miệng ngay,
vời Âu Mỹ chạy quay một đảng.
Bán buôn bỏ hết nghiệp thương,
qua môi múa miệng lạc đảng tự-do.
Nghênh-ngang nói lớn ăn to,
e kia đảng nợ ra trò háo danh.
Kê đầu đến miệng rắp ranh,
t hơi sủa bóng tập tành đã quen,
Thói người càng xấu càng hèn,
m bàn việc nước tời chèn cửa quan.
Lôi bừa kéo ách là sang,
ói người đèn thế, nói bàn vào đầu!
Trường danh nẻo lợi vập đầu,
còn thói hiểm mưu sâu phỉnh phờ.
Đàng ngang nẻo tắt mập mờ,
ng mai mỉa miệng, càng ngo ngán lòng.
Đề cho những lũ ruồi mòng,
ra cơ múa trí diết lòng người ta.
Kui nên thói nước sút sa,
uộc chi chữa đặng bệnh tà lâu năm?
Bạc tiền hễ thấy thì tham,
a ai biết chút động tâm nước nhà!

Lắm người chặt ngón xẻ da,
Trốn cho khỏi lính ấy là chức hay.
Ông cha thương võ xưa nay,
Bỗng không mấy chốc mây bay khói tàn !
Rủ nhau chen chúc vô vàn,
Cắp kèn đem thồi cửa quan om sòm.
Ra vào đút nhót âm thầm,
Say mê cờ bạc, dề dâm phấn son.
Phổ phường lắm ả gái non,
Buôn hình bán dạng quên còn xấu xa.
Thẹn thương tục nước thói nhà,
Kẻ trai tức giận, người già tím gan.
Làm ăn lắm nỗi gian nan,
Mà trong xâu thuế đa đoan nặng nề.
Triều-đình quyền trọng gớm-ghê,
Cửa tiền cửa hậu bòn bề dễ chui,
Nhưng quân chạy ngược chạy xuôi,
Máu tham ai cũng đánh mùi kiếm ăn,
Thương ôi ! máu mủ của dân,
Lấy chi nuôi đủ những thân trâu bò,
Dân nghèo đói rách ốm xo,
Mồ hôi nước mắt mần mo cùng đường.
Bệnh nghèo mắc chứng cao hoang,
Rủ nhau nói khoét quên đường ngày sau.
Còn ai nghĩ cạn nghĩ sâu,

Ước dù đã mất nhà đâu lại còn?

Người ta đành mất miếng ngon,
bán buôn cũng bị kẻ đùn người xô.

Trong nhà mười thước tự-do,
Chỉ bằng một tấc dành cho quốc-quyền.

Các ông nếu giữ dạ riêng,
Trường xưa dấu cũ ngựa nghiêng có ngày.

Sửa sang chức cả xin bày,
Dưới trên một bụng tao mầy bỏ đi,

Tiêu cần phí chạ làm chi?
Những quân tham những bớt đi một vài.

Lòng ngay khắp cả trong ngoài,
Ai ai cũng gánh một vai nước nhà.

Sao cho dòng giống xuê xoa,
Sao cho người biết chơi xa nước ngoài.

Cửa tiền mượn vốn người ngoài,
Đẹp bề traps điều toan bài bán buôn.

Thợ thuyền trồng trọt luôn luôn,
Chở ra các nước ta buôn lây lời.

Hỏa xa chỗ vắng chỗ dài,
Làm cho trong nước ai ai bằng lòng.

Uôn lâu cây cứng cũng cong,
Làm lâu vận bực cũng hồng thái lai.

Vậy mà cả nước ai ai,
Chỉ lo trước mắt chơi bởi nỡ nao!

Rượu trà cờ bạc lao nhao,
Ngựa xe võng lọng khoe giàu nổi chi?
Quên công vì bởi hờn ti,
Dùng người vợ vẫn cũng vì mặt quen,
Nghĩ người nước Mỹ mà khen,
Phơi gan trái dạ đua chen nước nhà.
Trông người lại ngắm vào ta,
Một trời một vực găm ra thẹn thương!
Lòng tôi như đại như cuồng,
Ngày đêm luống những rầu buồn dấy thôi.
Phải chăng ai biết đạo trời,
Vậy nên đên đổi lòng tôi mơ màng».
Nói rồi kẻ thờ người than,
Vùng ô gác núi trắng tàn treo cây.
Khói đêm ngui ngút như mây,
Một giây ánh sáng soi ngay vào tường.
U-Lan mở cửa vội vàng,
Rằng: « phong cảnh ấy may chàng tới đây!
Cảnh màu tạo-hóa khéo xây!
Hoa thơm gió mát trông cây ngoài thềm.
Vừa chầu đánh đuốc chơi đêm,
Nhìn nhau khóc lóc có thêm chi mà?
Phải toan kiếm chức phôi pha,
Rủ nhau ta sẽ kể ca người đàn».
Nói rồi quay lại lay đàn,

Luôn cây đờn nhỏ trao nàng Hồng Liên.

Chàng rằng : « phân chí giải phiên,
Ca thi ái-quốc một thiên mới là ».

Nàng rằng : « chàng hỡi xin ca »,
Vâng lời chàng mới ngâm nga mấy hồi.

Ca rằng :

1. — Nước Đại-Pháp vì dân rục rờ.

Dựng cơ điều ta gỡ cho ta.

Nhà tá-tơi mẹ réo con la.

Thôi ! khóc lóc kêu ca đã hết chỗ.

Triều-đình dữ tợn ba đời hồ,

Tướng-sĩ lao nhao mấy dám ô.

Biết ngày nào cho dặng ngọị chữ ca-cù ?

Gớm lũ kiến loài sâu chi quá ghét !

Đang trượng-phu một trường oanh liệt :

Rút gươm ra đôi mắt liếc người thù.

Thê nhau hai chữ « đồng cừu ».

2. — Thói hung hăng nay đã vầy vá.

Hèn càng hèn khuấy khỏa biết bao nhiêu.

Cõi hoang-giao chó sủa quân reo ;

Vườn ruộng nát thành xiêu chợ bỏ.

Cánh-vật tiêu-diều gai mắt ngó,

Quan-gia diu dặt nôi tay qua.

Họa hoạn này lai láng khắp gần xa,
Gội ác ấy muốn tha đà khôn xiết.
Đấng trượng-phu một trường oanh-liệt :
Rút gươm ra đôi mắt liếc người thù.
Thề nhau hai chữ « đồng cừu ».

3. — Việc xa xỉ trong cung khôn xiết kể.

Thói hung hăng còn nể gì ai.
Chà ! khe tham biển đục láng lai,
Nêu lỗ chuột đút voi còn chữa hết.
Ta kính vua như vàng nhật nguyệt,
Vua đãi ta như việc ngựa trâu.
Loài người ai cũng đỏ máu đen dầu,
Vòng roi vọt dễ nở nào cay nghiệt.
Đấng trượng-phu một trường oanh-liệt :
Rút gươm ra đôi mắt liếc người thù.
Thề nhau hai chữ « đồng-cừu ».

4. — Chánh tự-chủ dân ta dốc quyết.

Chùm ruột gan xin kết cùng nhau.
Cỏi trời đây còn đợi lúc nào ?
Hỡi gắng sức anh hùng hào kiệt.
Loạn lạc lòng người ai cũng ghét,
Dối lìa thói tục khuấy cho nhau.
Gươm tự-do sẵn mấy lúc chùi lau,

Trí thuật dễ hầu ai húng hiếp.

Đấng trượng-phu một trường oanh-liệt :

Rút gươm ra đôi mắt liếc người thù.

Thề nhau hai chữ « Đồng-cừu » ;

Sa-trường một dộc, sương thu ngàn đời.

— Dọng êm phát phối ngoài môi,

Dọng sâu mấy tiếng ngậm ngùi trong răng.

Xui người ruột tức gan hăng.

Hai nàng theo nhịp tay quăng nhón nhàng.

Thoạt nghe như khóc như than,

Thình lình lại đổi khúc đàn Tiệm-ly.

Trong khi búng thú lâm ly,

U-Lan lại xướng tân-thi một bài.

Lặng nghe ngấm nghĩ êm tai,

Chàng liền họa lại một bài nôi theo.

Thi rằng :

Đêm nay vui vẻ biết bao nhiêu !

Kẻ hát người tranh húng dặt diu.

Mấy khúc xui nên lòng vẫn vít.

Hai bên còn lăm nôi liu diu.

Bụi trần mỏng mảnh dường bay bóng.

Đường thế quanh co hỡi bước liêu.

Cái kiếp phù sanh là mây chốc ?

Vì ai cay đắng lòng nâng niu ;

Thi rồi ngậm ngội dật diu,
Ngang tàng chí trẻ mĩ miều tình trai.
U-Lan liền bắt lấy tay,
Thôi đàn nàng lại múa ngay một hồi.
Tay bung chén rượu sập sùi,
Chúc chàng muôn tuổi, thêm vui bớt sầu
Chàng rằng : « đêm tốt cảnh mầu,
Vui lòng nở gĩa dễ đâu đủ đều.
Đêm nay hưởng thú dật diu.
Gẫm trong ý khí dễ tiêu ái hoài .»
Nàng rằng : « mật trái gan soi,
Mỗi người ta xướng một bài tân ca ».
Đương còn nghĩ ngợi ngậm nga,
Vô cầm nàng đã xướng ra một bài.

Thi rằng :

Trắng sáng mây tan vừng cảnh chiếu,
Gió xuân phơ phất nước liu riu.
Khách quây một tiệc mùi thêm nực,
Đàn gảy năm dây dạ dễ xiêu,
Tình-vệ nghìn năm hôn khó dứt ;
Đỗ-quyên muôn kiếp máu chưa tiêu.
Rồng nằm đáy biển còn chờ đợi ;
Gặp hội mây mưa thẳng chia tiêu.

Đàn ca một khúc vừa rồi,
Hồng-liên nàng cũng một bài noi theo.

Thi rằng :

Nhóm bạn đêm thanh cạn chén vàng.
Gió xuân đưa nhạn khói mơ màng.
Đầy thêm bông rụng lòng thơ thẩn,
Chấp mắt xuân qua bóng lệ làng.
Tay yếu dáo dạt khôn cây sức,
Thù sâu biển cạn luông căm gan !
Năm dây tơ nhuộm ngàn cân máu,
Một khúc hòa ta tiếng thơ thau.

Một bồi gió cuốn mưa reo,
Gỗ bích chàng cũng nổi theo một bài.

Thi rằng :

Chiếc đồ ngư-phủ lạc Đào-nguyên.
Thơm ngát màu lan thắm vẻ liên.
Trăm giọt lụy sa cây trúc khách ;
Chín triu ruột đứt tiếng cầm tiên.
Biển dâu kiếp trước thêm đau đớn ;
Non nước ngày nào dựng vẽ viên ?
Gặp gỡ duyên trời / u cũng lạ,
Rượu ngon một chén giải trăm phiền.

Hồng-Liên đứng dậy cầm chai,
Rót hai chén rượu, rằng : « bài chàng hay !
Tình sâu lấp lố một vại,
Mừng chàng thiệp bới dâng hai chén quỳnh.
Chàng liên cận kẻ đình ninh,
Mỉn cười nàng mới tỏ tình gần xa.
Rằng : « trên bức liêu kia là,
Huệ lan thơm nức tìm ra phụng hoàng.
Thiếp thì lạt lẽo mơ màng,
Còn ai ngó tới ngõ ngang biệt bao ».
Chàng càng đón trước rào sau,
Dã ngơ nàng mới gảy mau tiếng cầm.
Cao ca một khúc hùng-trầm,
Của Nga học-sĩ lúc lâm trường hình.

Thi rằng :

Văng vè đêm thanh giọng tiếng vàng,
Trăng soi cửa sổ bóng mơ màng.
Phải trái còn chờ khi nhắm mắt,
Tự-do một giấc nức cười khan.
Điệu thanh mai mĩa tiếng oanh,
Điệu sầu thấp thoáng non Hoành nhận kêu.
Cung thương mây giọng tao tiêu,
Nửa phân đau ruột, nửa điều xót gan.
Giọng nàng còn hơi miên man,

Thoắt nghe cũng khiến U-Lan lạnh mình.

Rằng : « thôi trong lúc hứng tình,
Ca chi giọng ấy bực mình lắm thay ! »

Nói rồi nàng lại trỏ tay,
Ngang chừng phủ-Bý chỉ ngay cho chàng.

Khong khong một cánh cung Loan,
Bóng chiều khói tỏa mát man muôn nhà.

Một trời trăng sáng gió hòa,
Quanh sân mây cụm la đà nhánh sương.

Cảnh thu mai mĩ lệ đường !
Động lòng chàng vịnh một chương thuật hoài.

Thi rằng :

Nước non quanh quất một tầng lầu.

Trong có người Đông học Sở-tù.

Tiếng dế đêm khuya kêu giăng giỏi.

Trăng soi phủ-Bí mấy nhà thu.

Ca rồi kẻ lẽ gót đầu,

Ấy thi năm ngoái trung thu thuật hoài.

Giang-thôn một cõi chơi voi,

Vui trong thơ kiếm cách ngoài trần-ai.

Đương khi gió mát sương phai,

Một vầng trăng bạc sáng soi đôi bờ.

Một mình quán khách bơ vơ,

Tình cờ tức cảnh bây giờ còn ghi.

Cùng nhau họa lại xướng đi,
Cảnh đêm đã vắng hừng thi chưa tàn.
Vui vầy một tiệc bôi bàn,
Hừng tình chàng lại lựa đàn phong tranh.
U-Lan dậy múa dành rành,
Hồng-Liên lại choán phần minh ngọc tiêu.
Trong khi nàng múa dập diu,
Nhìn xem đủ vẻ yêu kiều biệt bao.
Sóng tình trăm lớp đều dào,
Mây hồng tai tía má đào thêm tươi.
Hồng-Liên mუმ mუმ nói cười,
Xem trong tình điệu đủ mười sóng thu.
U-Lan sửa áo xóc bầu,
Ba người diu dắt rủ nhau dạo vườn.
Áo ngoài lác đặc hơi sương,
Trăm hoa nghiêng ngửa mùi hương như người.
Bố bễ tơ liễu phất phơ,
Trăng treo quạnh quẽ, gió rơi nhẹ nhàng.
Một màu trời nước mệnh mang,
Sông Tương, núi Sở, ngọn ngang mỗi tình.
Chàng càng cảm nỗi cao xanh,
Sụt sùi lại nghĩ hư dinh cõi đời.
Lẽ mầu diệu giải mấy lời :
« Nhon gian nghe đặng nhạc trời mấy khi.
Mệnh mông vũ trụ ai bì,

Muôn vàn tinh-tú thiên-ky khôn lường.

Và nghe ánh sáng xuyên ngang,
Một giờ đi đặng muôn vàn dặm tây.

Cứ theo mực ấy mà suy,
Ánh sao đến đất cũng chầy mấy năm.

Tám ngàn lai láng biển nam,
Đất trời cũng đã trải năm muôn vàn.

Cầm trong mạng số thê-gian,
Đem so vũ-trụ giọt trần thấm bao ?

Đem thân so với dầy cao,
Ổ chi mà tinh đặng nào nữa đây ?

Muôn cho cạn kể cao dày,
Chiến người luống những như say như cuồng !

Huống chi cuộc thê tặc vương,
Trong con mắt Tạo ra tuồng gì đâu !

Vậy mà các nước Á Âu,
Chua nhau giành lợi ngọn râu nực cười.

Bàn huyền nói tịch mấy người,
Đàng mầu càng nhiệm xui đời nhấp nhem.

Nghĩ ra cho kỹ mà xem :
Người xưa đánh đuộc chơi đêm phải mà...»

U-Lan nàng mới thừa qua,
Vui buồn âu cũng người ta thương-tình.

Hôm nay vui vẻ đã trình,
Tại e đến đời động tình xót xa.

Bây giờ đã quá canh ba,
Xin chàng hỡi trở lại nhà nghỉ đây. »
Dắt chàng vào chốn lâu tây,
Rằng : « đây là chỗ mọng hay của chàng.
Ngày mai ta sẽ nói bàn. »
Nói rồi múm mĩn vội vàng bước ra.
Chàng vào buồng ngủ xem qua :
Màn treo kín tháp, trăng lòa vào song.
Mơ màng một giấc hải hùng,
Thình lình trông thấy quân dung rộn rạng.
Bốn bề trống giục sấm vang,
Hai bên xáp trận nhọn nhànng mũi tên.
Mịt mờ khói phủ bốn bên,
Cờ bay xập xới dưới trên lợp dànng.
Ngựa xe qua lại nhọn nhànng,
Ngút trời khói súng rực đường ánh gương.
Tiếng người tiêng súng om sòm,
Đôi bên đua sức hờm hờm như sôi.
Thình lình, một tiếng thương ôi !
Một bên thất trận lăn vùi chạy quay.
Địch-quân thừa thế theo ngay,
Đùng đùng kéo tới thẳng vây kinh-thành.
Tiếng hăm tiếng hét xung quanh,
Tả tơi bóng xí, tan lảnh dấu xe.
Đạn bay tứ phía ve ve.

linh liền bị đạn đâm dề máu rơi.
Mê man tôi đất tôi trời,
Ớp hoi còn nổi chút hơi một mình.
Gái đâu chạy tới thỉnh linh,
ay cầm thập-tự xông mình đạn tên.
Vội vàng đỡ xuống bổng lên,
êu rằng: « thiệp hỡi xin yên lòng chàng.
Việc chi sợ sệt vội vàng?»
Ổng không quân giặc đã tan đi rồi.
Giật mình mở mắt ra coi,
-Lan nàng đã chực ngồi một bên.
Thơ mơ vừa nghĩ vừa nhìn,
lây lâu mới biết là mình chiêm-bao.
Mồ hôi chảy tháo đều dào,
rong lòng hồi hộp cất đầu ngó ra.
Vầng đông bóng đã chói lòa,
Vội vàng sửa áo bước ra chuyện trò.
Thỉnh linh một tiếng kêu to.
Chàng đừng bỏ thiệp mấn mớ môi sầu!»
Thật kinh chàng mới quay đầu,
Con anh-võ nuôi lâu trong lồng.
Tình cờ lại gặp nàng Hồng,
nìn nhau mủn mủn ra lòng mĩa mai.
Cười rằng: « nghĩ cũng khen ai.
ay con anh-võ lắm nhờ nhớn nhờ ».

U-Lan giả dáng làm ngờ,
Mặt hồng tai tía u ơ then thương.
Sóng thu lâm liếc màu gương,
Mồn mang hoa sớm đeo sương ngại ngán.
Hồng-Liên liên lấy bình ngân,
Rót trà bung lại tân mân nói cười :
« Trà này bóng bọt tốt tươi,
Mừng cho hai gã tốt đôi gọi là ».
Chàng rằng : « mộng dữ hôm qua,
Bữa nay chiêm tốt biết là nhằm đâu.
Nghĩ cho vạ sự đao đầu,
Nư ông Tái-mã biết đâu mà lường ».
U-Lan nghe nói thắm thương,
Làm thình chàng cũng ra đường ngửa nghiêng.
Thưa rằng : « lạc lồi Đào-nguyên,
Tình cờ lại gặp Lạc-xuyên gái thần.
Vườn đào nhóm họp mấy lần,
Phơi gan trái mặt bụi trần sạch không.
Thê-gian mấy kẻ biết lòng,
Xưa nay lắm nỗi nảo nùng vì ai !
Lạ lòng bèo nước gặp người,
Trong cơn lưu lạc bằng mười chị em.
Dầu mà đường thể không êm.
Chun trời góc biển mảnh tem khôn nhìn.
Cõi đời sống chêt khôn tin,

Mà lòng vàng đá giữ gìn không phai.

Dám đâu phụ bạc như ai :

Đương khi thề thốt hình hài sá bao.

Đến khi tiên bạc róc bao,

Phùng mang trợn mắt ngọt ngào nữa đâu.

Thờ vua vấp mặt cúi đầu,

Gặp cơn hoạn-nạn toan hầu bán cha.

May mà gặp thưở thái-hòa,

Ăn sâu ăn mọt biết là bao nhiêu.

Lòng ngay người mới kính yêu,

Những quân bạc bẽo trăm điều ai tin.

Xin ai trân trọng muôn nghìn,

Lòng đây còn hỡi giữ gìn như xưa ».

U-Lan mặt héo như dưa,

Cất lời nàng mới chường thừa vội vàng :

« Hôm qua thiệp có nghe chàng,

Thầy điềm ác mộng sợ dằng về sau ».

Sụt sùi họng nghẹn mặt dẫu,

Lời vàng chưa dứt lụy châu trăm dòng.

Gượng cười lại hỏi nàng Hồng :

« Lòng ta buồn bã ngại ngừng bởi đâu ? »

Hồng-Liên về võ giờ lâu,

Cười rằng : « tôi nhớ người Âu nói thường :

« Lòng mê vì bởi quá thương,

Bây giờ chị hỡi xin lường cạn sâu. »

Chàng nghe chẳng biết vào đâu,
U-Lan nàng cũng cúi đầu làm thính.
Hồng-Liên thỏ thẻ thưa trình :
« Bữa nay chàng đến cũng tình thâm-giao.
Hai bên ý hiệp tâm đầu,
Cũng vì hai chữ phong lưu cuộc đời.
Gẫm trong bàn luận mây lời,
Vào trong hiên thánh, ra ngoài trướng trình.
Thi ca mấy khúc chung tình,
So vào Lý Đỗ tao thanh đủ mười,
Thuyền-quyên quân-tử những người.
Vui mà không dăm có lời dạy xưa.
Xin chàng chớ nệ nắng mưa,
Nắng qua nắng lại đừng sưa mối tình ».
Chàng rằng : « chút phận lênh đênh,
Quá lời khen ngợi, ra tình xót xa.
Lòng người còn tưởng đến ta,
Mông lời khuyên nhủ sẵn là lòng đây.
U-Lan vẫn vó khôn khuây,
Tay cầm hoa cúc gài ngay áo chàng.
Rằng : « dầu hoa nọ khô khan,
Chàng đừng bỏ thiệp bụi than một mình ».
Chàng liền cười nói rập rình,
Rằng : « nàng thiệt kẻ chung-tình yêu hĩa.
Nhưng hoa biết nói xuê xoa,

Ngày sau chẳng biết của ta của người ».

U-Lan móm mím miệng cười.

Mắt đưa Tán-Sĩ dăm dài xa xa.

Phạm-khanh là khách Si-noa,

Tức đời ghét tục lánh xa giang-hồ.

Dăm khơi cũng khách đơn cô,

Cùng chàng qua lại hẹn hò bấy lâu.

Chuyện nàng đã rõ gót đầu,

Khi đi chàng dặn đem châu đón người.

Bên sông chàng bước tới nơi,

Bắt tay chào hỏi vội dời thuyền ra,

Hai nàng đứng cách xa xa,

Kêu rằng : « trân trọng đó mà chàng ôi ! »

Chàng liền cất mào trả lời,

Rằng : « tôi cũng chắc kia mai đó mà ».

Thuyền đi một khoảng xa xa,

Chàng còn ngoái lại năm ba bốn lần.

Hai nàng còn đứng bực sân,

Tay hươ khăn trắng mấy lần yêm âu.

Phạm-khanh trở mái dòng sâu,

Thả theo dòng nước trọng châu luận bàn.

Phạm rằng : « tôi có bạn vàng,

Cũng tài kinh tế cũng trang anh hùng.

Tức vì vận nước long đong,

Giận người chính-phủ trong vòng ngấn ngo.

Nêu không kêu lớn bây giờ.
Tìm đường thay đổi còn chờ lúc nao?
Anh va là đảng cầm đầu,
Quan triều ghen ghét toan hầu bắt va.
Thoát nạn va mới lánh xa,
Sáng đây đi học vào khoa đứng đầu.
Rủi chi phải một trận đau,
Ra người chín tuổi bấy lâu đã rồi!»
Chàng nghe cất tiếng : « thương ôi !
Phải là Qua-Ngạn thời tôi biết người.
Cùng nhau lắm lúc vui chơi,
Cùng nhau chỉ đất vạch trời lắm phen.
Thề nhau gắng hết sức hèn,
Làm cho cõi Á đua chen với đời.
Bây giờ đến nỗi thiệt đời,
Thoạt nghe anh nói rụng rời chùn tay !
Si-noa xem lại bấy nay,
Bốn trăm châu huyện còn ai sánh bằng.
Bởi vì chánh nước lãng nhãng,
Ngoại-giao lại để cho thẳng bá vơ.
Làm cho đen nổi dật dờ,
Đụng ai nây hiệp, ngán ngo trăm đàng.
Nêu mà biết thề sửa sang,
Câm bên nha-phiến, dạy đảng quốc-dân.
Đủ bên hình thức tinh thần,

Thời mưu « hưng Á » mười phần trong tay.»

Phạm rằng : « ấy thiệt chí đây.

Lời anh so với lòng này như y.

Rồng nằm đáy bể thiếu chi,

Nào người tam cô thảo-lư đâu là?»

Hai người chước lạ mưu xa,

Bàn to nói lớn mê sa quên về.

Trời chiều bóng mát tứ bề,

Ghé thuyền đỗ bến rủ về chia tay.

Hồi thứ ba

Chàng về nghỉ đến rạng ngày,

Gài xiêm sửa áo tới ngay bến Đề.

Ngụt ngùi mây phủ tứ bề,

Gió liu liu thổi mưa dầm dề sa.

Một sông bão tố phong ba,

Thuyền qua không được lâu la đến bờ.

Mưa to một trận bơ sờ,

Áo quần ướt hết trơ ngo giữa đàng.

Quay mình trở lại vội vàng,

Liền đem phải bệnh ngựa ngang trên đường.

Mỗi tình trăm nỗi vắn vương,

Trách vì con tào lăm đường dở dang.

Một mình quán khách ngõ ngang,
Đêm dài dặc dặc lòng càng nhớ ai.
Ba thu dồn lại một ngày,
Tin nhân thơ cá khôn bài nhắn nhe.
Mấy lần nệm phủ mền che,
Cách tuần chứng bệnh cũng nghe bớt dần.
Bến Đê găng gượng mò lần,
Mặt sỏi đáy nước mấy phần khô khan.
Thất kinh chàng mới thở than :
« Vì ai cay đắng dở dang thế này ?
Hay là chẳng thấy nhau đây ? »
Dứt lời thuyền đã tới cây liễu còi.
Bước lên xem lại hẳn hoi,
Cửa nhà tan tác trong ngoài vắng tanh.
Có gà cỏ xước mọc quanh,
Giấu xua lồi cũ in hình mĩa mai.
Đưa đàng đón ngõ là ai ?
Thừa ra từng rũ liễu còi mây cây !
Thương ôi ! bữa trước chốn này,
Đêm nằm thấy mộng là đây rõ ràng.
Rành rành biển thắm non thương,
Mà nay găm lại thiết trường mộng-xuân.
Bồn tường gió cuốn mưa vân,
Cửa gài, then đóng, giai-nhân nẻo nào ?
Chín triệu ruột thắt quặn đau,

Bâng khuâng gốc liễu đi đâu bây giờ?

May đâu trong lúc tình-cờ,
Trông lên gốc liễu có thơ mây hàng:

Thơ rằng :

« Gã Kinh-kha mên nghĩa chàng Đơn,
Đem thân bỏ sấn Tần còn chẳng tiếc;
Chàng Nhiếp-chánh nhớ ơn Trọng-tử,
Cửa tướng Hàn sinh tử cũng như không,
Trái xưa nay mây kẻ anh hùng,
Cũng lắm kẻ vẫy vùng trời đất.
Tuy chẳng phải thánh hiền đạt tiết.
Nhưng cũng là thiên địa lưu danh ».

Xem rồi nghĩ quán nghĩ quan.

Thực đây là chữ Phạm-khanh rõ ràng.

Trong lòng trăm mối ngồn ngang,
Nửa ngờ nửa nghĩ nhộn nhàng dây lâu.

Gần gần có một lão câu,
Tuổi vừa bảy chục, đầu râu đã già.

Gần chàng mới hỏi lân la :

« Biền đông Tán-Sĩ phải là chàng đây ?

Tôi là kẻ giữ nhà này,
Hai nàng bận việc đi ngay bấy giờ.

Khi đi có để cái thơ,
Dặn rằng chàng tới thì đưa cho chàng ».

Một phong lão mới xin dâng,
Đưa rồi quày quà vác cần đi ngay.
Được thơ ngàn ngại bấy chầy,
Mở ra chàng cũng xem ngay tức thì :

Thơ rằng :

« Buôn chi buồn cho bằng cơn loạn lạc ;
Thảm chi thảm cho bằng lúc biệt li.
Ông trời già chẳng chút kiêng vì,
Kiếp hoạn nạn chí tam chí tái.
Có thơ đem lại, nhắn với thiệp rằng :
Cha thiếp đã bị trời bị trăng ;
Đóng cũi đem về kinh-địa.
Ruột thiệp như dao như nĩa,
Lòng nào chẳng xót chẳng thương !
Thiếp liều mình vào chôn hổ lang,
Dẫu sống chết cha còn một đảng cũng khỏe.
Trong khi phân rẽ, muốn thấy mặt chàng ;
Dã chút tình thương, kéo còn đeo đảng.
Thời giờ quá vắn, chàng chớ chấp chi.
Hồng-nhạn lưu ly, bay đi về bắc,
Tủi mình phận bạc, tâm sự lỗ làng.
Biết ngày nào cho thấy mặt chàng ?
Xui lòng thiệp trăm đảng khôn nghĩ.
Non Âu nước Mỹ, muôn dặm lạ lừng.

Trôi giạt dẫu bồng, chàng kia thiệp dấy.
Chiêm bao năm thấy : hồn phách mơ màng.
Gió giạt mưa tan, ra tình lạt bỏ.
Phụng bay, lan héo, đau đớn lòng đây !
Thời mạng khiến vay, phải sao chịu vậy.
Nhưng mà đấng trượng-phu hồn phương
[lùng lầy.

Trong năm châu chẳng khác xóm làng.
Vĩ dẫu lòng chàng, hỡi còn thương thiệp,
Dẫu cho muôn kiếp, như thấy mặt nhau.
Lọ phải mai chiều, ăn chung ở chạ.
Trăm đều dào dả, mới gọi rằng thương.
Thiếp chúc cho chàng, lập công mã-cách :
Đề tên sử-sách, tuổi chàng trẻ trắng.
Khuyên chàng gắng công, muôn vạn trân trọng
Lòng thiệp còn mong : ngày khác biển đông,
Có kẻ anh hùng, ra phò chánh-trị ;
Dựng cơ xich-xí, giành lại tự-do.
Thiếp bây giờ, xin cũng liều chút phận.
Bụi tro, quyết giơng ruổi trong vòng hung-mã.
Thiếp xin hầu hạ, thang thuốc cho chàng.
Đến lúc khải hoàn, rước mừng đầu ngựa.
Bắt tay mừng rỡ, chàng chắc thiệp còn.
Nếu rũi thon von, chàng không thấy thiệp ;
Chắc là bỏ kiếp, trả nợ núi non,

Hồn xuống chín sông chàng đứng trông nũa.
Thương ôi! chiêm bao một bữa,
Nhớ chàng mà lụy nhỏ trăm dòng!
Cách trở ngàn trùng, trông chàng mà ruột đau
[chín khúc!]

Biệt ly một chốc, xin tỏ chàng hay.
Khuyên chàng ra tay, giúp cho nhà nước.

U-Lan kinh thơ.

Xem đi xem lại một khi,
Ở trong còn có một bi thơ riêng.
Nhìn ra thực chữ Hồng-Liên,
Gởi Ba-nữ-sử nói riêng chuyện chàng.
Đọc đi đọc lại thơ nàng,
Ngón ngang trăm nỗi, thở than mấy lời.
Hình mai dạng liễu những người,
Vì cha bỏ mạng trong đời mây ai?
Biết nhau vì một tiếng cười,
Đình ninh lại dính một lời chung-thân.
Thơ này kể hết xa gần,
Trăm phần khẳng khái, trăm phần đắng cay.
Trước là vĩnh quyết đời này,
Sau là gắng gổ cho đây rõ ràng.
Phải đâu nhi-nữ tâm thương,
Trượng-phu nghĩ cũng thẹn thương lắm thay!
Thương ôi! tài đức bực này!

Trời xanh nở để đọa đầy vậ ơ.
Hay là máy tạo bơ thờ,
Ngọc thành có ý đợi chờ lai-sanh.
Bông mai trăm đóa trên nhánh,
Phải cho sương tuyết tan lành mới thơm.
Những người đức đủ tài gồm,
Phải cho trăm kiếp nói chìm mới nên.
Đạo trời mầu nhiệm khôn tin,
Nghĩ người can đảm cũng khen cho tài.
Nàng Hồng gả Phạm cả hai,
Đem thân dộc gánh một vai nước nhà.
Xiết bao gánh nặng dang xa,
Bây giờ vì có cha già nàng Lân.
Rủ nhau vượt biển băng ngàn,
Trời xanh còn có ý trăn chi đây.
Nàng Hồng tuổi trẻ thơ ngây,
Liều mình giả nợ sum vầy bấy lâu.
Một mình hỏi nói với nhau,
Nỗi lòng càng nghĩ càng đau càng sâu.
Trông quanh ngó quất giờ lâu,
Núi sông phưởng phất cỏ rau lờ mờ.
Người đi tắc bóng khôn chờ.
Trông lên bóng ác phất phơ non đoài.
Gió chiều sóng phủ chơi vơi,
Đỗ quyên mấy tiếng như xoi mạch sầu,

Một trời cánh vạt tiêu tao,
Lòng càng ngấm nghĩ càng đau như dần.

Thuyền theo dòng nước dần dần,
Trở về Phủ-bí một lần nghỉ ngơi.

Ngày đêm trong dạ như giời,
Sầu tuôn nét mặt, đau nhồi lá gan.

Nỗi mình khôn tả tắc gang,
Ai ai cũng ngỡ lại mang sốt mình.

Khuyên chàng gắng gượng giữ gìn,
Mạnh bê cơm cháo, bớt bên sách đèn.

Thơ nàng gác để một bên,
Mấy lần ghé mắt mấy phen đau lòng.

Ngồi buồn tưởng tới âm dung,
Thình lình như thấy bóng hồng vào ra.

Ngồi buồn chạnh nỗi gần xa,
Bỗng đâu lại giục lụy xa mây hàng.

Trăm bê thắm ngựa sầu ngang,
Rượu cơm biếng miệng, sách đàn ngo tay.

Vội vàng kiếm chước giải khuây,
Mượn tình sơn thủy gỡ dây ưu-phiên.

Ngây trời thâm thoát như tên,
Xuân vừa đi khỏi, hạ liền tới nơi,

Canh-sơn nức tiếng vui chơi,
Vườn công chàng mới kiếm nơi giải sầu.

Xuân-viên qua mấy nhịp cầu,

Tới đây lại nhớ một câu khái-triển.

Phù-Lan mờ cả gần miên, (Phù-Lan = Franklin).

Động lòng chàng mới viếng thiếng anh hùng.

Bia tàn một tấm rêu phong,

Cỏ xanh nguỉ ngút từ trong chí ngoài.

Một mình cảm cảnh ái hoài,

Nhớ trang tiên tân thương người tự-do.

Tên ngài kẻ nhỏ người to,

Dầu cho trong túi thì mò cũng ra.

Đương khi vận nước sút sa,

Tuổi hơn bảy chục thân qua ngàn trùng.

Một mình gánh cả ngoài trong,

Rắn đe người nước cạn cùng chúa Anh.

Hai bên hết sức đổ dành,

Sao cho lánh khỏi mối binh mới là.

Chúa Anh ỹ thế hành hà,

Gâm trong sự thề nói mà vào đâu.

Đem thân thể với cao sâu,

Nước non mở mặt giải giầu quản bao.

Quan sơn muôn dặm lao đao,

Kêu ca khắp nước ra vào nấy vua.

Cặn còi mỗi nỗi được thua,

Pháp Tây hai nước giúp ủa sức binh.

Bây giờ nhà nước hiển vinh,

Nghĩ ngài cũng lắm công trình gian nan,

Mà nay cỏ lán cây tràn,
Mồ không để tâm bia tàn mà thôi.
Cuộc đời nghĩ cũng thương ôi !
Trong vòng phú quý lắm người dở dang !
Một đời ở chạ ăn cần,
Ích chi cho nước, họa tràn đến dân.
Ngửa nghiêng ý thể ý thần,
Đè người bần lắm, khoe thân bạc vàng.
Chạm long vẽ phụng đủ đàng,
Dối lừa mắt tục khoe khoang cõi đời.
Lại còn lắm chuyện nực cười,
Dựng đàn thật cấp lo đời cứu nguyên.
Thử đem so với anh hiền,
Cách nhau trời vực dặm nghìn biệt bao.
Vả ngài chí cả tài cao.
Một đời lắm nỗi ngán ngao ê hê.
Trong khi sấm sét bôn bề,
Tìm ra điển khí gièm chê lắm người.
Ngài nghe vừa nói vừa cười,
Người đời biết một, biết mười là ai ?
Những người nghĩ rộng lo dài,
Trăm năm chắc cũng có người biết ta.
Mà nay Âu Á gần xa,
Tàu-hơi dây thép hỏa-xa rành rành.
Nào là trị bệnh phá thành,

Giẫm lời ngài nói sắt đanh rạch ròi.

Kìa ai áo vải mây người,
Giữa nghiêng vua chúa đời rời nước non.

Nghĩ ra cho thấu nguồn cơn,
Cũng vì đạo học mất còn đẩy thôi.

Xưa kia Không-tử có lời.
Thững trang hiền thánh là người thi thơ.

Ông cha dấu có vật vờ,
Ước hèn dạng xấu trơ vợ sá nào.

Tủi mình chút phận lao đao!
Mười trời gấm ghé thảo-mao rồng năm.

Theo thầy muôn dặm xa xăm,
Cũng vì tủi chút trăm năm nợ đời,

Xương-lê xưa cũng có lời:
Hí ta cần vững cuộc đời sá bao.

Nay ta mượn chữ giải trào,
Hỏi thôi nghĩ lại âu sầu mà chi,

Trước mờ lẩn quẩn khôn đi,
Gười đâu lại gặp một khi lạ lùng:

Tây cầm điều thuốc xuê-xoang,
Hung dung bước lại gần chàng hỏi han.

Chàng liền cất mào vội vàng,
Đầy ra tên họ quê hương rõ ràng:

Người liên hỏi chuyện Đông-Dương.
Hàng bày hình thê mỗi đường cạn sâu.

Người rằng : « cảm nỗi người Âu,
Lòng tham dạ muốn biết đâu mà lường !

Bây giờ coi thể Đông-Dương,
Trăm phần lắt lẻo như sừng dầu nhành.

Nước chàng phía bắc chạy quanh,
Cách Nga một dải giậu ranh thế nào ? »

Chàng rằng : « có thí gì đâu,
Một người một ngựa đã hầu khó ngăn ».

Nghe lời người cũng thở than,
Cắt tay lại chỉ cây bàng cao cao.

Rằng : « kia mấy cụm dùm dao,
Của ông Cao-tiết trồng bên mộ ngài ».

Chàng rằng : « Cao-tiết là ai ? »

Người liên lớn tiếng rằng : « người quên sao ?

Người này tiết cả tài cao,
Gẫm ra thiệt đáng anh hào Ba-Lan ».

Chàng rằng : « cách vực xa ngàn,
Nghe tên chưa rõ hành tàng thế nào.

Xin người tỏ nỗi cạn sâu ».

Người liền ngồi xuống gót đầu kê ra.

« Ba-Lan thưở trước mạnh mẽ,
Bình oai rầm rập gần xa về châu.

Một tay nắm chắc tai trâu,
Khiếp oai khắp cả cõi Âu rúng rời.

Hay đâu cuộc thế đổi dời,

Một mai thề nước rã rời giữa nghiêng.

Bây giờ xét lại căn nguyên,

Cũng vì các chúa giành quyền phân nhường.

Ba-Lán tuy gọi nước-vương,

Nhưng trong chánh-trị nửa phường nước dân.

Trong khi kê vị lập quân,

Chọn dòng qui-tộc để dân-sự bàu.

Đền khi tuyên-cử lao nhao,

Đủ bề liên xáo gươm dao miệng mồm.

Giành nhau kẻ bóc người ôm,

Một tay quyền cõi vạ rơm thiếu gì.

Nước nhà danh tiếng kẻ chi,

Dân nghèo kêu réo li bì ai thương.

Vậy nên thế nước dở dang,

Minh làm mình chịu ai thương đó mà!»

Chàng rằng: « năm trước quan hà,

Sang Âu có tới nước Ba một lân.

Bóng trời vừa rạng vẻ vân,

Hé song trông thấy dân bán lao nhao.

Nhóm nhau kẻ réo người kêu,

Van tiên hỏi gạo xiết bao giãi giầu!

Có người Hiếu-hộ theo hầu,

Thầy dân mất nước mà đau đũa lòng!

Về triều thưa lại các ông,

Lo rằng dẫu trước, e chông bánh sau,

Cuộc đời nghĩ đến mà đau!
Người dù mọn sức ta đau nở lòng.
Phổ, Nga, Áo, cậy cường-hùng,
Rủ nhau chia xẻ hải-hùng gồm thoi.
Vậy mà múa miệng khua môi,
Rằng ta theo đạo chúa trời với ai?»
Người rằng: « thực cũng như lời.
Cõi trần đặng mấy chúa trời vậy a ?
Ví bằng ai cũng thê mà,
Thì trong trái đất thái-hòa đã lâu.
Gớm cho thói tục hiểm sâu!
Những quân thế lợi mượn câu chúa trời.
Ba-Lan đèn đối rã rời,
Gẫm ra há phải tội rơi vạ trần.
Năm bảy trăm sáu một ngàn,
Vua Nga đánh lặn Ba-Lan mấy lời,
Vàng ròng nói ngọt lắm thoi,
Rước vua Hi-lạp sửa ngôi trị đời.
Vua Nga là đức chúa trời,
Trăm đều trông cậy chúa tôi trên đầu.
Vua Nga mượn chước dè đầu,
Thừa cơ thu xé mưu sâu rạch ròi.
Vua Nga trăm cách móc xoi,
Xui cho dân giáo mượn hơi giềnh giàng.
Hai bên xáo thịt nhồi xương,

Rồi ra lại kéo binh sang dẹp nạn.

Làm cho hết kiếp Ba-Lan,

Nhường dân, cắt đất, kêu van dưới thành.

Nghĩ thối thời cũng bực mình!

Lắm lòng mê tin, lắm tình dờ dang!

Ba-Lan thế dẫu tồi tào,

Lòng người còn lờ mờ màng non sông.

Thề nhau chẳng đội trời chung,

Nằm gai nếm mật, vấy vùng lắm nơi.

Lắm người dọc đất ngang trời,

Toan mưu giùm giúp cho người vẻ vang.

Phổ, Áo nghĩ cũng thẹn đường,

Mở vòng nô lệ, giục đường văn-minh.

Ba-Lan hết sức kinh dinh,

Bỏ bên dân chủ, lập thành chánh vua.

Chọn ngôi Hoàng-tử tôn ưà,

Đưa thơ các nước phân bua đủ đều.

Mỹ Âu các nước vui theo,

Vua Nga một mực kỳ kèo chẳng nghe.

Ba-Lan chông chối trăm bề,

Dưới trên một bụng quyết thế non sông.

Còn như lẽ phải lẽ không,

Để cho thiên-hạ miệng chung giữa đàng.

Phải chi dặng ít nước cường,

Giùm công giúp miệng xuê-xoang đã rồi.

Tiếc thay qui-tộc những loài !
Quên bề nghĩa lớn toan bài lợi riêng
Phá nhau trăm kiếp ngựa nghiêng.
Trói tay cặp nách vẽ viên đủ vòng.
Vua Nga thấy thê bằng lòng,
Kiềm đều khêu kích đặt vòng hiểm sâu.
Rằng Ba-Lau dựng bấy lâu,
Lòng dân có muốn chi đâu vậy mà.
Rất là những lũ kiêu-ngoạ,
Vạch đường chỉ lối chẳng qua báo thù.
Chúng ta nếu chẳng dè dẫu,
Ngày sau khôn giữ cõi Âu hòa-bình.
Quân gia kéo đến thịnh-linh,
Xô nhào đảng chánh, đổ dành phe quan,
Vậy mà những lũ dòng sang,
Giai cơm bầu nước chật dàng đón đưa.
Nết hư đến chết không chừa,
Sao cho mang ách lời bừa mới vui.
Phổ-vương ra dạ phanh-phui,
Thay lòng, nở mặt, giúp vùi với Nga.
Ba quân sấm sét kéo qua,
Ba-Lan tức trí hóa ra chồng kinh.
Tôn ông Cao-tiết cầm binh,
Ngài là tướng giỏi thanh danh rõ rành.
Đương khi người Mỹ chống Anh,

Người theo giúp sức máy binh trong màn.

Lại qua quen với Phò-Lan,
Mưu cao chước cả luận bàn lăm phen.

Tài ngài người Mỹ cũng khen,
Toan đem lộc cả đặng đền công cao.

Ngài liền phân giải thấp cao :
Xưa nay liệt-sĩ sá nào công danh.

Ta liều vạ tử nhứt sanh,
Xông tên đột pháo vì giành tự-do.

Còn như chức trọng quyền to,
Lòng tôi có chút mẩn mo chi mà.

Bây giờ trông lại nước nhà,
Bâm gan tím ruột biết là bao nhiêu !

Thân này sống chết cũng liều,
Sao cho rửa hỏ mới tiêu hận này.

Mong cho dòng giống sum vầy,
Lòng tôi có chút thi này mà thôi.

Huống chi những thói nước người,
Giữ lòng độc-lập khôn rời lòng son.

Thương ta thê nước thon von,
Ngày đêm mong mỏi vương tròn biết bao.

Nếu ta tham mển ngôi cao,
Buộc mình đất ấy mặt nào thấy ai.

Người đời lăm tiếng mỉa mai,
Rằng ta bỏ nước giúp người vậy a.

Trượng-phu mấy kẻ những là,
Xưa nay ai nữ sa đà đắm vui.

Nói rồi vệt lụy sụt sùi,
Múa gươm phất áo trở lui nước nhà.

Mỹ Âu bốn phía gần xa,
Nghe ngài tiết khí bỗng nà ngợi khen.

Năm bảy trăm chín một nghìn, (1792)
Liều đem churu chấu chống kiên cố-xe.

Quân thua một trận rất ghê,
Vua nhà mất vía toan bề chỉ qua.

Sai quan đem bực tiên hoa,
Sang Nga xin hỏi giảng hòa thôi binh.

Ngài nghe nổi giận lời đình,
Trách vua yêu đuối ra tình non gan.

Vua nhà chẳng chút nói bàn,
Nửa đêm lén lúc trốn sang đảng kinh.

Trong khi dân chí tan tành,
Giàu cho chức nhiệm mưu lành khôn dung.

Mưu sâu mắc phải chức tung,
Tài hay mắc phải chúa dung cũng hoài!

Xưa nay nghĩa-sĩ mấy người,
Bỏ thân cho nước ngậm cười như không.

Khốn thay những kẻ bất trung,
Giùm lương cho đặc còn trông nổi gì!

Ngài bèn quệt lụy ra đi,

Chạy ra ngoại quốc chờ kỳ đợi thời.

Năm sau trung nghĩa những người,

Toan bê tái cử lại mời ngài ra.

Hịch truyền khắp cả gần xa,

Bắt vua đáng ngụy, chém cha lũ tàn.

Phổ-vương lại tiếp linh sang,

Đem quân ngài đón giữa đàng đánh tan.

Làm cho quân giặc muôn vàn,

Bốn bề tan tác không còn chiếc xe.

Ba-Lan lúc ấy cũng xuê,

Nga-hoàng nghe được hăm đe luận bàn.

Ta không phá được Ba-Lan,

Mặt nào còn thấy giang-san nữa mà.

Rầm rầm mười vạn binh qua,

Sai quan danh tướng Sở-hòa cầm binh.

Phổ-vương nghĩ cũng tức mình,

Sai quân cứu viện đồng tình giúp Nga.

Ngài càng gắng hết sức già,

Một tay chống Phò chống Nga ngang tàng.

Mộ thêm Tứ-sĩ mây ngàn,

Thề sông hẹn núi phơi gan chiến trường.

Binh Nga kéo tới chật đường,

Hai đàng ẩu chiến sa-trường máu trôi.

Trống la giậy đất giậy trời,

Tiếng người tiêng súng rá rời núi non.

Máu như suối, thầy như cồn,
Binh Nga tiếp cứu ùn ùn tới thêm.
Quân Ba tan tác khôn tìm,
Ngài còn múa súng huê gươm một mình.
Trong khi tên đạn linh đình,
Bị thương ngài vụt nhào mình xuống yên.
Nổ gan một tiếng kêu lên :
« Ba-Lan mạng nước chết liền hôm nay ! »
Quân Nga liền lại trối tay,
Trăm đều xui giục dầu ngay cho rồi.
Tức gan ngài nói mấy lời :
« Anh-hùng chí-sĩ lắm người xưa nay.
Quân thua thì phải bỏ thầy,
Nước nghèo bỏ mạng lẽ ngay muôn đời.
Nếu ta gôi vập dầu vùi,
Mặt nào còn thấy những người thê-gian ? »
Ba-Lan mây đạo binh-tàn,
Cám ngài nghĩa khí muôn vàn bỏ thân.
Chết gươm chết đạn mấy lần,
Thừa ra thì lại bỏ thân lửa nồng.
Thương ôi ! sông chêt một lòng,
Trao mình cho nước anh-hùng lắm thay,
Bâng kia còn đó bấy nay,
Khi ngài từ Mỹ thực tay ngài trông.
Trông cây nhớ kẻ anh-hùng !

Cam-đường còn đó động lòng biết bao!»

Nghe lời chàng cũng ngán ngao,
Than dài thở vắn xiết bao ngậm ngùi,
Người rằng: «trò chuyện quá vui,
Trông chừng bóng ác đã lui về đoài.

Ngày nào chàng dựng thánh thời,
Đôi ta có lẽ gặp hoài tại đây».

Nói rồi hăm hở đi ngay,
Chàng còn đứng lại bên cây ngại ngùng.

Vận suy thương kẻ anh-hùng,
Nước nhà nghĩ đến đường cùng mà đau.

Dốc lòng ngày khác qua Âu,
Tới Ba viếng chút mộ khâu của ngài.

Phù-lan cũng đấng anh-tài,
Công thành thân thoái một đời mấy ai?

Ngậm ngùi túi vận thương thời,
Xấp tay hai lạy mộ người bước ra.

Tứ bề mây kéo là đà,
Chớp giăng đến đất mưa sa đầy đàng.

Dưới cầu chạy núp vội vàng,
Tình cờ gặp lũ bên đàng đụt mưa.

Trở tay nhắc kể chuyện xưa,
Phù-lan bắt diễm giấu thừa là đây.

Một hồi bớt gió tan mây,
Đất ngùi hơi nóng, trời vầy màu thanh.

Chàng càng thơ thẩn một mình,
Ngâm thi điệu cổ ngụ tình thương kim.

Thi rằng:

« Cầu xuân-viên, cửa khải-tuyên,
Gió chiều lắt léo mặt trời nghiêng.
Một mình tới điệu mờ Phở-Lan.
Dấu cũ ngâm ngùi dài thở than.
Tự-do là mô chúng ta đây,
Anh-bùng một tiếng giá ngàn vàng.
Tay cầm tờ hịch mệnh kêu vang,
Dạ vàng gan sắt trao giang-san.
Biển trời muôn dặm thân long đong.
Nước nhà còn mất thể một lòng.
Ngàn cân máu nóng, ba tấc lưỡi,
Quỉ khóc, thần sầu, người há không.
Một bữa Ba-lê định điều ước,
Chiếc buồm đưa người về Nựu-ước.
Mây tan, khói rã, trắng sáng lò,
Bốn bề xa gần chung hưởng phước.
Nhớ ngải xưa kia tài bắt diên,
Sấm sét cũng nghe ngải sai khiên.
Một giây hai đầu ngồi nói chuyện,
Xa xôi chẳng luận cách trời biển.
Rất đời thâm sét còn nghe lời,
Đầu đen máu đỏ hướng chi người.

Bây giờ tự-do khắp bốn biển,
Biển đông sẵn lòng xin rước ngài ».

Lân la cách đặng mây ngày,
Nàng Ba chàng cũng sắm bài tới thăm.

Rủi đâu cảm chứng âm trầm,
Ngày đêm luống những ngồi nằm lồi thoi.

Nhơn khi vắng vẻ đương ngồi,
Thầy tờ nhật-báo mấy lời nói qua.

Rằng : « có tướng Đốn-gia-La,
Bị tù nay đã thoát ra cõi-ngoài ».

Chàng liền vỗ ghế cả cười,
« Ông này có phải cha người hay không ? »

Ngờ tin lắm nỗi ngại ngừng,
Tìm Ba-nữ-sứ cạn cùng đầu đuôi,

Cầm thơ vội vã đi xuôi,
Qua sông Đề-thủy tới nơi xe đình.

Lên xe ngồi đứng một mình,
Một giây xe chạy co quanh mây đàng.

Bây giờ xin kể chuyện nàng,
Ba-minh là hiệu cũng làng Ái-Lan.

Cha em cháu cũng về vang,
Một phần máu nóng chung toan nước nhà.

Âm thầm một cháu một cha,
Liều mình ở lại nước nhà lo mưu.

Khuyên dân gắng nghĩa đồng cừ,

Sao cho thoát khỏi mối thù mới thôi.

Ở nhà một mẹ bố cô,

Đưa qua nước Mỹ nâng nuôi dưỡng già.

Nước này cũng lắm dân nhà,

Ngày đêm nàng cũng lần là giỗ khuyên.

Bày cho bỏ của bỏ tiền,

Giúp cơn tổ-quốc nghèo hèn gian nan.

Hai vai một gánh giang-san,

Trong phe Độc-lập luận bàn một tay.

Nước nhà lắm nỗi đắng cay,

Thuật tình nàng vịnh một bài trường ca.

Cạn còi mọi nỗi gần xa,

Người Anh thê ây dân nhà thế nao?

Nghe qua ai cũng ruột đau,

Thê gian lắm kẻ tầm phào chơ vơ.

Khen thay liễu yêu đào tơ,

Liêu mình sông thác mong chờ sông trong.

Thê đem chút sức muỗi mòng,

Toan mang núi lớn anh hùng lắm thôi,

Lòng băng giá ngọc trau giồi,

Vui son, cợt phấn, mùi đời quản bao.

Trái mai ba bảy đã cao,

Tình xuân chẳng chút chào rào với ai.

Thử đem so với những người,

Sớm đào tôi mạn một đời ra chi.

Một mình ngẫm nghĩ thăm thi,
rông ra xe đã tức thì tới nơi.

Xuống xe lại gõ cửa ngoài,
hắng ai ơi hử, đợi hoài giờ lâu.

Một giây, thấy có con hầu,
hạ ra mở cửa đầu lâu nực cười.

Thoạt trông mới thấy nửa người,
đầy môi thập mũi trớt tai đỏ đầu.

Răng dài như thẻ răng hầu,
lặt như rồ sảo nói câu cà cà.

Thấy chàng ra bộ nổng nà,
tọt mồm hỏi giản: « chú là người đâu? »

Chàng liền giả dạng yêm âu,
rằng: « tôi Tán-sĩ tới hầu chủ cô ».

Hầu liền vác mặt ngó vô,
nhấn máy nhíu mũi rằng: « cô sôt mình.

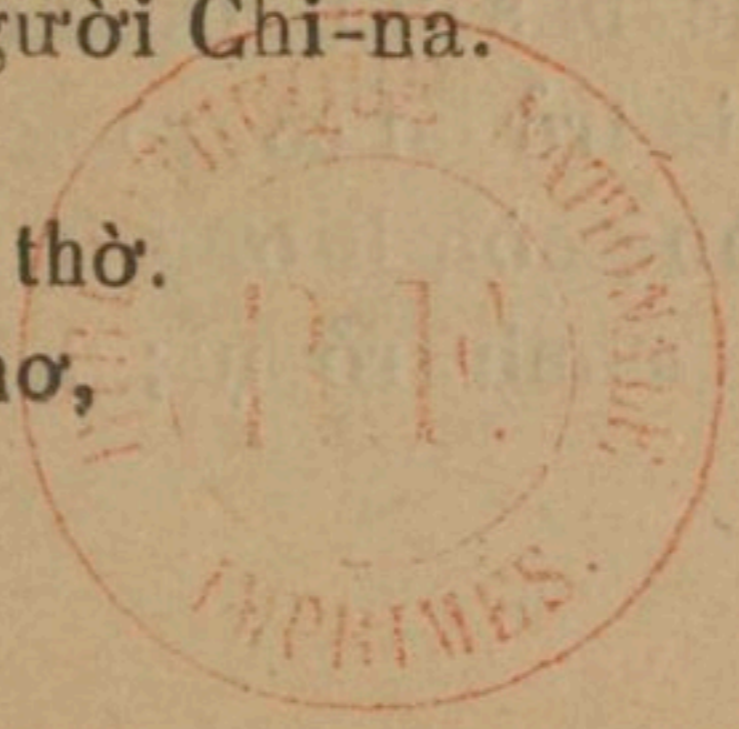
Khách quen còn chẳng dám kinh,
huống chi thứ chú mà tình nghĩa chi ».

Chàng càng ruột tức trí trì,
men men muồn mắng năn nỉ lại thôi.

Người Lan lắm nỗi lời thôi,
Xưa nay vẫn ghét những người Chi-na.

Bây giờ nhìn lậm đên ta,
vậy nên đên nỗi làm ra bơ thờ.

Chàng liền móc túi lấy thơ,



Tay trao miệng cũng dặn sơ mấy lời.

Rằng : « tôi tềch dạm xa xôi,

Gởi đây thăm viếng muốn đôi tâm lòng.

Ngày nào gặp nhịp thông dong,

Gôi xin trở lại cạ cùng tóc tơ.

Nói rồi bên lữ đi ngo,

Tới ga xe lửa đợi chờ xe qua.

Người Lan lại gặp năm ba,

Mặt tro áo bụi tuổi và ba mươi.

Xúm nhau chỉ trò nói cười,

Kêu : « thẳng đuôi chuột ! lắm lời bá vợ ! »

Chàng càng ngảnh mặt làm ngo,

Trông quanh ngó quất bơ vợ trong ngoài.

Chợt đâu trông thấy một người,

Tuổi còn trong trẻ tới nơi vội vàng.

Hỏi chào ra dạng nể nang,

Thưa rằng : « ngài phải là chàng phương xá ? »

Gặc đầu chàng cũng ừ qua,

Người rằng : « tôi thực tớ nhà cô Ba.

Mời ngài xin trở lại nhà,

Con hầu vô phép hóa ra mặt lòng.

Giục tôi sẵn bước theo ông,

Hỏi xin trở lại cô trông quá chừng ».

Chàng còn lợng-lự ngập ngừng,

Rằng : « anh trở lại ; thôi đừng mời chi.

Tôi nay thất ý nhiều bề,
Con hầu lữ quĩ xãi xi đủ lời.

Chấp chi những lữ ma trời,
Nhưng tôi bận việc xin thời bữa sau ».

Người rằng : « cô hỡi còn đau,
Chối người, kiếu khách, bấy lâu dưỡng mình.

Bữa nay ngài tới thình lình,
Cô tôi nghe nói ra tình mừng vui.

Còn như con tớ lủi hùi,
Cô tôi chưa biết đầu đuôi sự nầy.

Ngài đừng hờn trét giận lây,
Xin ngài hỏi thứ lỗi nầy cho nao.

Cô tôi tính khí hùng hào,
Trong khi tức giận phải đau đớn hoài.

Nêu cô hay dặng mấy lời,
Sợ e nói giận tức thời lại đau.

Tôi đà rõ chuyện con hầu ;
Còn ngài lại nói lữ đâu nữa nào ? »

Trong khi trò chuyện lao nhao,
Người Lan xúm lại hỏi trào đon ren.

Rằng : « tôi thật lữ quân hèn !
Chẳng hay ngài cũng bận quen cô nhà.

Chúng tôi ngỡ khách Chi-na,
Rủ nhau nói bỡn hóa ra quá lời.

Cậu em xin lỗi với ngài,

Thôi ngài nõ chấp chi người bá vợ ».

Trong khi vân vĩ ngẩn ngơ,
Mồ hôi nước mắt dạt dờ khá thương.

Nghe lời chàng cũng nhẹ dường,
Vả chẳng lại biết là nường thiệt đau.

Buồng gan coi dạng cũng dàu,
Bằng lòng chàng mới cặp nhau lại nhà.

Tới nơi thấy một bà già,
Cười cười nói nói xem ra mặt mà.

Rằng : « tôi là mẹ cô nhà,
Bấy lâu có viết thơ qua nàng Hồng.

Nói thầy là đấng anh hùng,
Khuyên nàng nên kiết tình-chung sum vầy.

Con tôi nghe nói tin thầy,
Ngày đêm mong mỏi bấy chầy đã lâu.

Rủi chi phải gặp trận đau,
Liệt giường liệt chiếu đã hầu tháng nay.

Các ông thầy thuốc ngà ngầy,
Sợ e chuyện vẫn mình gầy ốm o.

Vậy nên dặn đón dặn dò,
Đừng cho rước khách chuyện trò với ai.

Bữa nay may lại gặp ngài,
Con hầu tưởng kẻ rong rài đâu đây.

Làm cho dặc nợ dặc giây,
Chạy đi chạy lại nhọc thầy lắm chi.

Tuy rằng tại nó ngu-si,
Hãm ra cho kỹ lỗi thì tại ta.

Lòng thầy rộng rãi cao xa.

Kin thầy miễn chấp con nhà : cảm ơn ».

Chàng rằng : « việc ấy không cơn,
Lô nhà đã tiếp còn hờn nổi chi ».

Bà rằng : « nó bệnh li bì,
Sao quần lết mết ra gì đặng đây,

Thầy dù thương chút thơ ngây,
Kin cho lỗi phép ra đây ngồi hầu ».

Chàng rằng : « trông tướng bấy lâu,
Lòng đà tướng đên lẽ đâu dám nào ».

Dây lâu nằng mới bước vào,
Chàng liền đứng giậy hỏi chào bắt tay.

Nàng càng hơn hớ vui vầy,
Tay xô ghê dựa rằng : « đây chàng ngồi ».

Chàng ngồi liếc mắt nhìn coi :
Tác chừng hăm tám con người bảnh biao.

Da trong, răng trắng, mắt sâu,
Hai côn má cúp, mái sau tóc cuộn.

Xem ra nét mặt như buồn,
Nàng liên cất tiếng nói luôn mấy lời :

« Nhật-trình thiếp thầy lăm nơi,
Rằng người Nhật-bồn là người công trung,
Lại thêm được giấy nàng Hồng,

Bấy lâu nghe tiếng mong trông gặp chàng.

Bữa nay chẳng ngại dằng trường,
Tới đây thăm viếng bĩ bàng biết bao ».

Chàng rằng : « tiết cả tài cao,
Lòng tôi trông mên đã bao lâu rày.

May đâu lại gặp bữa nay,
Nghe nàng có cảm, cháu rày bớt chưa ? »

Nghe lời nàng mới liền thưa :
« Bệuh tôi chứng gộc có bừa đâu là.

Đau lòng vì chút nước nhà,
Trăm đều bức tức hóa ra chứng này.

Bây giờ nghe cũng hơi khuây,
Muôn cho chàng ở nửa ngày mà chơi.

Giảng cho khích liệt những lời,
Bàn cho những chuyện cuộc đời phong lưu.

Kể luôn đến chuyện Á-châu,
Sao cho thiếp đổi bụng sầu làm vui ».

Chàng rằng : « dạ những ngậm ngùi,
Muốn cho nàng nói để tôi nghe cùng ».

Nàng càng ra dạng ngại ngùng,
Mim môi cười gấm ập ùng lại thôi.

Chàng còn ngẫm nghĩ lạng ngời,
Xưởng cao đã giục tiêng còi sang tư,

Trời chiều gió thổi phát phơ,
Gọi hầu nàng báo bây giờ cuốn song.

Trông ra vườn ruộng mênh mông,
Là xanh thấp thoáng chập chồng bên mây.
Chim kêu thảnh thoát lùm cây,
-le cộc-cộc mấy bầy bên sông.
Vác bừa cầm cuốc mấy ông,
y roi, tay thẹo, mục đồng năm ba.
Kung quanh thấy búag thú nhà,
Đồi cao trông thấy xa xa càng nông.
Quanh tường có một giải sông,
Độc leo qua đá chập chồng sóng rêu,
Nghe như tiếng sáo tiếng sinh,
Tất vùng cảnh vật trăm tình nước non.
Trỏ tay nàng mới nỉ non :
« Kìa gò, kìa vũng, kìa cồn, kìa sông.
Ngày xưa lắm máu anh-hùng,
Nay chỉ thấy mấy vùng mỏ than !
Bồn bê làng xóm ở tràn.
« Kìa kia sót một bia tàn phất phơ » .
Nghe lời chàng cũng ngần ngại,
Chàng rằng : « chàng đâu có ưa chôn này.
Thời nên dọn dẹp tới đây,
Thầy mai ta sẽ sum vầy vào ra.
Mai bàn đạo chánh lẽ tà,
Nay he lũ dữ, sót xa người cùng.
Thiều chơi gió mát trăng trong,

Tìm lời áo diệm giải lòng ưu tư.

Ấy là lòng thiếp bây giờ,
Phù-Lan xưa cũng đợi chờ đó thôi ».

Chàng rằng : « ấy vẫn chỉ tôi ».

Cật tay nàng lại chỉ hồi sông sâu :

« Nực cười thiếp có tật câu,
Chỗ kia là chỗ giải giàu nắng mưa.

Chẳng hay chàng tính có ưa ? »

Chàng rằng : « tính cũng tình cờ như cô.

Lúc còn lánh dàu giang hồ,
Sớm chơi suối bắc, tối mò khe nam.

Từ khi việc nước làm nham,
Một mình ra bắc vào nam luông tuông.

Bấy lâu cặp tráp Tây-dương,
Chăm bên đèn sách, dẹp đường cần giây ».

Nàng rằng : « sông cũng gán đây,
Rủ nhau ta sẽ một giây một cầu.

Chơi cho khuấy khỏa lòng trần,
Mượn tình cá nước bớt phần lo âu ».

Nhỏ to đủ mỗi đồ câu,
Vội vàng giục già con hầu sắm xong.

Cặp tay ra đên bờ sông,
Lần theo dòng nước tới vùng vịnh khong,

Rộng dài ước đặng nửa cung,
Hai bờ dương-liêu bay bông là đà.

Năm ba cụm đá gần xa,
Chập chông giữa vũng leo ra cùng ngòi.
Vừa câu, vừa nói, vừa cười :
« Thử ai nhiều ít định bài hơn thua ! »
Trong khi cười nói thừa ư,
Giật lên thả xuống đã thừa mây pheu.
Mặt trời chun núi vừa chen,
So đi đêm lại chàng hèn một đôi.
Nàng càng rặc rặc nói cười,
Giục về chàng cứ rồn ngòi lại câu.
Cầm cân chằm chỉ trước đầu,
Nàng càng cọt nói lắm câu trò cười.
Thình lình một tâm trắng tươi,
Lùng bùng mặt nước chơi vơi đầu cân.
Đo ra hai thước gần gần,
Giật mình nàng cũng ngại ngần thở than.
Chàng rằng : « ấy cũng giu-tang,
Việc đời ai tính vội vàng đặng chưa ».
Nàng rằng : « chàng ngạo lắm ư ?
Đem ra thiếp đã chịu thua con nào ? »
Chàng rằng : « xem lại thử nao !
Cá tôi lớn gộc nàng sao dám bì ? »
Nàng rằng : « thiếp ước khi thì :
Đếm đuôi ai có đếm gì nhỏ to.
Vả chàng đem lại mà so,

Cá đây dù nhỏ thơm tho ngọt ngào.
Cá chàng dù lớn thế nào,
Sắc không đẹp dễ thịt nào tốt tươi.
Thiếp xin sánh thử với người,
Để cho thiếp nói trò cười chàng nghe :
Xưa kia có ả Nhung-li,
Một roi lên ngựa bôn bê vỡ tan.
Mười ngày dựng dặng gian san,
Tranh vương đồ bá vẻ vang thế nào.
Còn như Nhược-tôn (1) anh-hào,
Lùa dân giữa chợ, chông nhào nước Anh,
Ba lần đánh phá tan tanh,
Minh lên thống-lãnh oai danh một thời.
Phá-luân dây tự đảo cõi,
Làm vua nước Pháp mây hồi chi đâu.
Dùng binh đã lắm chước mầu,
Tí ti chiêu cuốn cõi Âu đã rồi.
Đai vang động đất kinh trời,
Mấy trang vua chúa đầu vùi gôi co.
Á-gia cũng dấng tài to, (Thiers)
Sang hèn chẳng chút dỏi no thí nào.
Một thân vì nước giải giàu,
Lòng son đen lúc trắng đầu như y.
Một tay chông lại khuynh-nguy,

(1) Tức là Hoa-thạnh-Đôn

Đắp nền nhà nước, trị vì non sông.

Lại còn như gã Hòa-thông, (1)

Hình phơ gió thổi, gan nung lửa nòng.

Máy mầu cướp cả thiên-công,

Tìm hơi sức nước thay công việc người.

Tàu xông sóng lớn nuốt trời,

Non cao bãi cả dậm dài xe bay.

Gẫm trong thế-giới xưa nay,

Công danh ai có sánh tày nữa nao.

Ấy là rất đấng anh-hào,

Nhưng khôn khéo thế có cao lớn gì.

Khác người có chút thí-thì,

Khen cho óc lớn, kể gì thầy to.

Đời này là cuộc so đo,

Đua tài sánh trí nhỏ to với người.

Phải như mọi rợ những đời,

Đánh thoi đánh dâm rộng dài khoe thân.

Hắn như chàng nói vân vân,

'hê-dan lắm kẻ cao thân dài giò.

Mọi đen cũng có người to,

Những quân đánh vật lắm trò hung hăng.

Đem ra sánh thử tài năng,

'răm đều đại đột đầu bằng người ta ».

Chàng cười mồm mỉm thura qua,

(1) Hòa-Thông tức là Watt, người Anh, Tàu dịch là Ngóa-đặc.

« Hay nàng nói nhẽ chề ta nhỏ người.

Tôi đâu dám nói trò cười,

Cá tôi lớn thực bằng mười cá cô.

Cá con xin thả xuống hồ ».

Nàng rằng: « thói tục ra trò chuyện chi.

Đàn ông lắm nổi phi-vi,

Một lòng đổi lại thay đi vội vàng.

Nghĩ ra cũng ghét cho chàng,

Tham mê của mới, phụ phàn tình xưa ».

Nghe lời chàng mới liên thưa :

« Khen nàng bắt nhật bắt sưa đủ trò.

Hở rằng hết chỗ đôi co,

Tiền nàng chẳng được cá to một lần ».

Nàng càng cười nói rần rần :

« Trời đã chấp choáng cuộn cần về ta ».

Lần lần trở lại đèn nhà,

Nàng rằng: « chơi thực sa đà mê say !

Bấy lâu mới dặng bữa nay,

Mười phần ăn sâu nảo bớt ngay cả mười.

Hiềm vì chút cũng nhọc người,

Xin chàng thứ lỗi cho tôi năm vày ».

Mẹ già mở cửa ra ngay,

Hỏi : « trong mình mấy con nay thế nào ? »

Nàng rằng: « hai trẻ trốn đâu,

Nghĩ ra thực cảm ơn sâu của chàng ».

Xúm nhau kéo ghê bày bàn,
ười to nói lớn rượu xoàng xoàng say.
Đèn bông rực rỡ một cây,
hịt tươi cá tốt mâm đầy bùng ra.
Cá câu lạ miệng xuê xoa,
a người khen ngợi nồng nà không thôi.
Nhơn cơ chàng hỏi mấy lời :
Người Anh dạy bảo nước người đủ phương.
Thuyền bè buôn bán đủ đường,
oan mưu làm hại nước nường lắm chẳng ?
Đặt ra lắm phép lãng nhãng,
[ười Lan đánh cá bắt nãng thuê tãr ».
Nàng liền mặt ủ mây dàu,
[ảng : « ừ » thực thế, còn hầu mong chi !
Thù nầy muôn kiếp còn ghi »
[ghe lời như thề tức thì nổ gan.
Mẹ già vội vã khuyên can,
[àng liền nhắc chuyện hồng nhan nước chàng :
« Thiếp nghe bên xứ Đông-dương,
[ăm người băng tuyết lãm trang đá vàng.
Ngóng mây rồi lại trông nhàn,
[ai chiều mong mõi cho chàng trở yêu ».
Chàng ngồi mủm mĩn thừa liền :
Tính tôi lúc nhỏ có hèn gì đâu.
Từ khi trải cuộc biển dàu,

Mây trôi bèo giạt lòng đầu mơ màng.

Bó chun múa hát những trường,
Kém bề trau chuốt non trang áo quân.

Thẹn thuồng xoác cánh nâng chun,
Mê lòng chim chuột, liều thân trâu bò.

Vậy nên ả nhỏ ả to.

Coi tôi nửa mắt ra trò chuyện chi.

Tôi càng giả đại giả si,
Nệm đơn gói chiếc có khi một đời.»

Nàng rằng: nêu thực như lời,
Xui lòng tôi nghĩ xa khơi lắm đều.

Những trang yếu liễu thơ dào,
Muốn cho ngang dọc trời cao biển dài

Thê thi phải kiêm lấy người,
Tháng ngày bằm hút chiếu mai vui vầy.

Rồi ra giấc nợ giấc giây,
Tay bồng tay âm cả bầy nhỏ to.

Càng đông càng nhọc càng lo,
Trăm bề ràng buộc sao cho thỏa lòng.

Chi bằng các chú đàn ông,
Trăm đều nhờ vợ sẵn trong sóc ngoài.

Dạy con nuôi cháu hẳn hoi,
Còn mình mặc sức ra ngoài múa men.

Còn như thưởng cúc xem sen,

Yêu màu thì phải, bẽ bèn mà chi?

Xem trong Âu Á lắm khi,
Nhưng trang liệt-nữ vu qui mấy người.

Đàn ông kẻ hết đủ mười,
Ở son ước một và người mà thôi.

Chuyện đời nghĩ cũng thương ôi!
Tình người há phải cây cối đá còi.

Tình xuân ai cũng như ai,
Sợ vì mang chút nợ đời dấy thôi.»

Chàng rằng : «nàng nói mấy lời,
Gẫm ra cũng thực lẽ đời xưa nay.

Nhưng mà còn chút lẽ này,
Tôi xin kể thử ra đây mây ngài.

Triệt-học Cám-đỗ người tài,
Cùng ông Nự-đốn cũng người thánh-nhân.

Ma-hạo-lãnh, Ba-lưu-Mân,
Và Hoa-thạnh-Đôn mười phần từ chương.

Võ-văn Uyển-mỹ hai chàng,
Mình làm thống-lãnh vẻ vang lắm mà.

Ấy là rất kẻ tài-hoa,
Xưa nay có lấy đàn bà khi nào.

Vả chẳng quan cả lâu cao,
Lưng e mình nhẹ biết bao nhiêu nàng.

Còn trong làng xóm thôn phường,
Má hồng răng trắng lắm trang lạnh lùng.

Nhưng mà thích chí đẹp lòng,
Kiếm chưa được một, đâu hồng có hai.

Xưa nay lắm kẻ thờ dài,
Gái khôn bạc phận, trai tài kén đôi.

Đàn ông rui phải lôi thôi,
Vương cô mũ-mít gỡ đuôi dính đầu.

Mắc tấm mang tiếng bạn bầu,
Lớn thì mất nước, nhỏ hầu táng gia.

Người xưa có nói vậy mà:
Má đào mày liễu ấy là dao phay ».

Nghe rồi nàng trả lời ngay:
« Nếu đây có kẻ gồm hai sắc tài.

Chưa tay chẳng lụy đến ai,
Muru mô duy-ác cũng tài Trương-lương.

Giộc lòng chắc đá bền vàng,
Tình người dù vậy bụng chàng ngbĩ sao ? »

Chàng rằng : « ấy việc chiêm bao.
Đê long vì gió, cầu nhào vì mưa.

Nàng không phải kẻ thừa ưa,
Mơ màng tôi có biết thừa lẽ nào ».

Nàng rằng : « mộng mị chi đâu,
Ấy là tôi nói móc vào ruột gan.

Thói đời lắm nỗi đa đoan,
Người đà biết chán, mình toan giàu gì.

Nàng liền đây miệng thắm thì,

Rằng tôi nói đấy cũng vì nàng Lan.

Bây giờ tôi hỏi thiệt chàng,
Có tình, hay cũng giữa, đang trò chơi?»

Chàng còn mỉm mĩa miệng cười,
Nàng liền vội vã đỡ lời nói ngay :

« Mỗi tình cũng bới trời xây,
Dầu cho cách trở mối dây khôn rời.

Việc đời nghĩ cũng nực cười,
Một người một xứ đánh đôi lạ lùng ».

Luôn cơ chàng mới cạn cùng :
Nàng đi mấy lúc thủy-chung thế nào ?

Nhật trình có mấy lời rao,
Có ông lão-tướng thoát lao ra ngoài.

Chuyện nàng chưa rõ cạn cỏi,
Kin cô có biết tỏ bày thủy-chung ».

Nàng càng cười nói ập ùng :
Chàng hay hỏi quấy sao không né người ? »

Chàng rằng : « hỏi một biết mười ».
Nàng liền hốt tiếng vội cười nói ngay :

« Đặng thơ từ lúc những ngày,
Bây lâu đã vắng châu rày còn trông.

Hai nàng tuổi dẫu trẻ trong,
Thững bên tài trí cũng dòng lược-thao.

Bây giờ nháy hiềm trèo cao,
'hân ngàn vàng nữ đem treo miệng hùm ».

Rượu trà cười nói um sùm,
Tiệc rồi chàng mới hờm hờm xin ra.

Cầm chàng nàng mới thừa qua :

« Kiếp người bóng bọt dầu ta dầu người.

Thiếp nay rặc rặc nói cười,

Ngày mai e lại ra đời quỷ ma.

Chàng nay trò chuyện cùng ta,

Năm sau cũng trở lại nhà cổ hương.

Nêu không bận việc vôi vàng,

Rồn ngồi hỡi cạn chén vàng hôm nay ».

Dắt tay lên chôn lâu tây,

Gió trăng trong treo khói mây phập phồng.

Núi sông ngàn dặm mênh mông,

Ngôi cao trông thể trong lòng bàn tay.

Chàng rằng : « còn chút riêng tây,

Nàng dầu không chấp tôi đây dám bày ».

Nàng rằng : « chàng hỡi nói ngay,

Việc chi đến đổi bận đây lăm nào ».

Thưa rằng : « nghe tiếng bấy lâu,

Trường ca một khúc điệu sầu nhịp cao.

Truyền ra khắp cả đầu đầu,

Đàn bà con nít ca âu đầy dàng.

Bây giờ xin thiết với nàng,

Ca nghe một khúc bỉ bàng lăm chẳng ? »

Nàng quay lại mẹ hỏi rằng :

« Tôi từ phải bệnh ít rãng chơi đàn.

Trong lòng lắm lúc bàng hoàng,

Bữa nay may lại gặp chàng tới chơi.

Trong mình nghe cũng hơi nguôi,

Xin cho tôi gảy một hồi chàng nghe ».

Mẹ già ngẫm nghĩ rằng : « ề.

Nhưng đừng lớn tiếng sợ e nhọc mình ».

Lựa đàn nàng gảy tinh tinh,

Hé răng ca một khúc tình chua cay,

Ca rằng :

Biển dù cạn, non dù sa,

Thù này dặc dặc căm lòng ta.

Xin ai ngóng lại nước non nhà...

Đoái quắt trông quanh lòng xót xa.

Xưa kia là chôn phiến-ba,

Mà nay cỏ lán cây dùm dà.

Máy dột tan tành lò khói rã,

Xe nước bỏ hoang ruộng sút sa.

Chợ vắng đêm khuya giù-gĩ la.

Chùa hoang, tháp bỏ, dơi làm nhà.

Làng xóm điêu tàn, rêu cỏ khô khan.

Dê reo, chuột túc dõm nhấp nhạn.

Con ông cháu cha ai biết đến?

Chấn trâu ngựa ngẩn đứng đầu đàng.

Nhà tơi, vách tả, áo lang thang.
Một năm xương tăn vài ngọn lang.
Kẻ từ đất nước về cường-Auh :
Ông cha sự nghiệp phá tan tàn.
Quân yêu chúa quý kéo nhau đến,
Ăn ở càng ngày càng hà hành.
Cổ gông, chun cùm, roi ướp đít.
Máu khô, mỡ ráo còn rần sần.
Hùm còn kếm gan, rắn thua độc,
Quơ bèo quơ hốt phá phui phanh.
Túng thuê cầm cố ruộng đất sạch.
Nhà cửa tan hoan không một manh.
Cha mẹ bỏ con, chồng bỏ vợ,
Kiềm ăn trôi nổi thân lạnh đanh.
Giỗ chạp bỏ hết, ông bà quên,
Thầy trôi xác đói giao quạ kêu.
Mưa sâu gió thắm bay ngui ngút
Núi sông rơi lụy cây cỏ rên.
Thương ôi ! Non nước chêt đi rồi !
Mặt nào còn sống để trời đời ?
Thà liêu một thác cho khuất mắt,
Trong vòng tôi tớ khổ lắm thời !
Hè ta đuổi cổ quách lũ hời.
Xong rồi múa hát chơi ta chơi.....
Mấy lần gió hoẵng mưa vầy,

Nỉ non trăm giọng, dăng cay ngàn chiều.

Trong khi dăng dôi dật diu,

Thoạt khêu giọt máu, thoạt xiu buồng gan.

Động lòng chàng cũng thở than,

Khen rằng: « hay thiệt! rõ ràng là hay!

Lắm người biết tiếng xưa nay,

Nên hư thâu đến ngọn dây tiêng đàn.

Nay nàng dạ ngọc gan vàng,

Nghìn cân máu nóng chảy tràn năm dây.

Dù tôi là bực thơ ngây,

Nghe qua cũng khiên như say như cuồng ».

Nàng càng nét mặt thêm buồn,

Than rằng: « thiếp có muốn tuông ấy chi!

Bởi vì cảnh ngộ lưu ly,

Vậy nên mở miệng chẳng bi thời sầu.

Cuộc đời nghi đến mà đau,

Ai ưa những kẻ đê đầu xưa nay.

Những anh lắm nỗi dăng cay,

Coi người nước Ái như bầy muông chim.

Phía năm trăm kiếp nỗi chìm,

Nhà tơ vách tá khôn tìm dứt mưa.

Phất phơ áo mỏng giầy sưa,

Kông pha gió bụi giầy bừa tuyết sương.

Trẻ trong đời phải bỏ trường,

Gái tơ đời phải ngoi đường chồng con.

Lúa khoai cắt sông gặt non,
Đi khuya về tối bụng còn đói xo.
Đêm đông lạnh lẽo lo co.
Tay khâu tay dệt măn mo không rồi.
Chủ vườn chủ ruộng lắm người,
Ăn hà ăn hiếp thuê mướn bắt trăm.
Xúm nhau kẻ xắt người bằm,
Anh Tô hai nước quyết chằm đê đầu.
Lại còn múa miệng khua hầu,
Lắm đều chưởi rửa, lắm câu chê gièm.
Rằng người Ái dốt lem-nhem,
U mê ám chướng ai thêm dạy chi!
Chi-na, Ấn-Độ ngu-si,
Đem so người Ái khôn khi bằng mười.
Làm cho thiên-hạ chê cười,
Nước Anh mang tiếng vì người Ái-Lan.
Nói sao nói chạ nói càn,
Thiếp xin kể thử mây trang anh-hùng,
Họ Vu là đấng hiện bùng (于留寧)
Họ Oai, (1) họ Mộ (2) cũng dòng kinh-luân.
Lưu-Ninh rất bực tướng-quân
Cùng ông Lâm-Đốn xuất cùng xưa nay. (3)
Mã-Bôn, Nhược-Tồn (4) hai ngài, (馬奔)

(1) 威怒門士 (2) 慕留駒 (3) 空林頓 (4) 若遜

ều làm Thống-Lãnh cũng người Ai-Lan.

Anh hào học-sĩ muôn vàn,
Đi ra xe chở dẫu tràn thiếu chi.

Bây giờ đèn đối lưu-ly,
Ấm quân cướp cạn, trách gì người hư.

Nước Anh găm lại bây giờ,
Qua Tàu bốn biển, dựng cờ năm phương.

Lắm người sợ nó phú cường,
Mim đều hót chạ, kiêm phương định xằng.

Gọi ta là đảng hung hăng,
Hằng thương mà lại vật giãn thể ư.

Thương ôi! Tuyệt giữa sương thưa!
Ấm he liễu yếu cũng chưa từng xanh.

Phép lung lộn dữ nước Anh,
Mim xiềng Ấn-Độ khôn hành Ai-Lan.

Định-bàn chờ lúc vào quan,
Mim là người muốn ngổa toàn đấy thôi.

Thiếp thì chẳng quản chi đời.

Mim chen chê phó mặc cho người khen chê.

Vả người thê-giới ê-bề,

Mim hỏi người mỗi kiếp, ai hề giống ai:

Nhơn-nhơn chí-sĩ lắm người,

Mim nguyên lành ghét dữ cứu đời gian-nan.

Còn như Triệt-học mấy trang,

Mim coi trời mọc biển tìm đảng cao xa.

Lại như văn-học mấy nhà,
Sông xoi tứ mới lửa lò văn hay.
Tao-dàn ngang ngựa một vai,
Đọc qua ai cũng khoanh tay cúi đầu.
Còn như những kẻ phong hầu.
Cầm tay ba thước chém đầu năm quân.
Thây non máu suốt xa gần,
Võ gươm đặc ý rằng thần dụng binh.
Tay không áo vải lênh đênh,
Mượn hơi thời-vận sát sanh một mình.
Nghênh ngang một giắc phù-vinh,
Đẹp lòng nở dạ ấy danh anh hùng.
Trôi thây kẻ đói người cùng,
Coi vàng như đất hậu cung trăm ngàn.
Lầu son các tia muôn vàn,
Mâm ăn mây trượng là tàn-bạo quân.
Một đời nhịn áo nhịn quần,
Cha tiền mẹ bạc lần thần chiêu mai.
Biết chi tới nước tới đời,
Coi tiền hơn mạng là người tài nô.
Đá vàng một tiếng hện hò,
Ngậm cay nuốt đắng gay go trăm đàng.
Vậy mà giữ vẹn lòng vàng,
Đợi người tri-kỷ là trang đa tình.
Mềm lưng uốn gối tập tành,

Lắm ơn đầu lưỡi, hậu tình ngoài môi.

Bợ tròn quyền quý một đời,

Hay lòng đổi mặt là người nịnh nhờn.

Đời nào thiếu-mẫu làm ơn,

Bơ vơ áo chiếc quần đơn một mình.

Bèo trôi mây giạt lênh đênh,

Hay người bạc mạng chôn mình rãnh mương.

Kiếp người nghĩ đến mà thương,

Nên hư họa phước một trường hoa lơn (1).

Suy cho thấu hết nguồn cơn,

Hay là kiếp trước có nhờn duyên gì ?

Hay là phú tánh hào ly,

Hay là chí khí có khi sai thù ?

Hay là dạy bảo nhiệm nhu ?

Hay là tại kẻ giao du chơi bời ?

Nếu mà trăm việc ở trời,

Trong vòng vận mạng khôn đời đặng nao.

Vậy thì sông chét chiêm-bao,

Trui nao lại có buồn nao bao giờ !

Đã hay máy tạo u ơ,

Việc mình mình tính đợi chờ mà chi.

Giàu mà gặp vận lưu-ly,

« Dân trôi máu tên ghi ngàn đời ».

Nói rồi chàng mới trả lời :

(1) Đoạn mới kể kiếp người đó đến mười hạng.

« Hán-nho xưa có tên người Mã-thiên.

Anh ta có luận một thiên,

Xưa nay phú quý vân-yên một thời.

Anh-hùng hào-kiệt lắm người.

Ngang trời dọc đất muôn đời bia danh ».

Nàng rằng : « một kiếp phù-sanh,

Sao cho rằng phước ? mộng mệnh lắm mà.

Xin chàng giải rõ gần xa ».

Chàng liền cặn kẽ thừa qua mấy lời :

« Sử truyền xưa có một người,

Hỏi ông cổ thánh lắm lời cao sâu :

Kiếp người sùng sượng ở đâu.

Ngài bèn bảo lại mấy câu rõ ràng :

Có Trinh-lưu-sĩ là chàng,

Cơm canh đạo chánh bạc vàng lẽ ngay.

Ghét tà như thể mắt gai,

Ngày đêm lo lắng giông nôi vẻ vang.

Hết lòng giúp kẻ cô đơn,

Cứu người già yếu bán hàn sút sa.

Tiết trinh nức tiêng vợ nhà,

Con lân cháu phụng xuê xoa đủ đều.

Thờ cha lây thảo làm đầu,

Đá vàng một tiêng bạn bầu kính tin.

Da mồi đầu tuyết đã in,

Thình linh giặc tới cõi biên dậy trần.

Rút gươm chàng quyết liều thân,
Dựng cờ xưng nghĩa giục quân đồng bảo.

Sĩ dân bốn phía vui theo,
Đánh tan quân giặc, tiếng reo kinh-thành.

Nước nhà ngợ chữ thái-bình,
Ngậm cười chàng đã bỏ mình gươm dao.

Non sông lụy chảy đều dào,
Kẻ to người nhỏ ồn ào kêu van,

Bia cao để tiếng muôn vãn,
Đình chùa rục rở, vái van trung hồn.

Làm trai đứng giữa càn khôn,
Sòng vui chết vẻ có oan chi mà ».

Nghe lời nàng mới thở ra,
Rằng : « trai thì vậy, đàn bà thì sao ? »

Tình cờ ngó lại án-đầu,
Đồng hồ đếm khắc đã hầu sang tư.

Chàng liền vội vã xin từ :
« Xin nàng ra dạo cho thư lòng sầu.

Hoặc là xưng khúc tiêu tao,
Bàn câu khảng-khái lãng xao lòng này.

Vậy thời trót cả đêm nay,
Tôi xin chầu chực vui vầy hỏi han.

Hiêm vì canh cũng gần tàn,
Dám xin thứ lỗi thưa nàng xin ra.

Thân nàng một gánh nước nhà,

Xin nàng trân trọng ây là tôi mong ».

Nàng rằng : « xin cảm chút lòng,
Đàng xa thăm viếng lòng dòng tới đây.

Xin chàng qua lại chốn này,
Mai chiều trò chuyện vui vầy là may ».

Chàng liền từ giã bắt tay,
Qua ga xe lửa về ngay tới nhà.

Tới nơi đã quá canh gà,
Người đi vắng về sương sa lờ mờ.

Hồi thứ tư

Cách ngày đi dạo tình cờ,
Nghe người rao báo u ơ mấy hồi.

Luôn cơ chàng cũng mua chơi,
Thình lình trông thấy mây lời dờ dang.

Rằng : « phe độc-lập Ái-Lan,
Có người thả lãnh tên nàng Ba-ninh.

Bệnh nguy nàng đã bỏ mình,
Tuổi vừa hăm tám nghĩ tình mà thương ! »

Xem rồi càng ngán ngao đường,
Cúi đầu đứng ngẩn giữa đường giờ lâu.

Kiếp người càng nghĩ càng đau !
Bực tình lại nhớ lắm câu mơ màng.

Hồng-liên lại với U-Lan,
Bấy lâu chưa rõ đôi dàng tử sanh.

Bây giờ còn một Ba-ninh,
Rủi ro nàng cũng chôn linh suối vàng.

Đạo trời lắm nỗi dở dang,
Ghen người trung-nghĩa giúp đàn hung-gian.

Thác oan uổng kiếp thấy Nhan,
Những quân đạo Chích sống tràn thê-gian.

Lắm tài trời cũng ngửa gan,
Hay là kiếp trước có oan-khiêu gì?

Người xưa nói có nhằm chi,
Thương lành ghét dữ cũng nghi đạo trời.

Trong lòng thồn thức trăm hồi,
Liên đêm hôm ấy tức thời phải đau.

Chuyện nàng đôn nức bấy lâu,
Phải chi chuộc đặng người hầu trăm thân.

Vừa ngày tống táng linh thần,
Muôn người đưa đón rần rần như mây.

Quan tài từ chốn riêng tây,
Đưa về Phủ-Bí gân đây quàn mồ.

Trong khi đưa đón bồ xô,
Chàng còn phải bệnh khôn hồ dễ đi.

Một mình năn nỉ thăm thi,
Vẻ vầng kiếp gái một thì mấy trang.

Nếu không dạ sắt gan vàng,

Sao cho thiên hạ kẻ thương người sầu.

Xưa nàng có nói mây câu.

« Người đời danh tiếng đảo đầu mới hay ».

Mấy trang nữ-khiết xưa nay,

Như nàng đã đáng cao dày bia danh.

Một mình nghĩ quất nghĩ quanh,

Trông ra ác đã ngậm vành non tây.

Bôn bề lặng gió tan mây,

Trời xanh một vẻ tròn xây nửa vành.

Thần thơ đoái quất trông quanh,

Một vầng trăng bạc gác nhánh tòng sao.

Nương song mượn thú dăng cao.

Chạnh tình nhớ tới cô-giao đau lòng.

Người thời góc biển long đong,

Người thì một giấc chín dòng xuôi sâu!

Ngồn ngang trăm mối tình đầu,

Nỗi mình càng nghĩ càng sầu thiết tha!

Ngậm ngùi nhớ đến nàng Ba,

Quan nàng quờ táng xa xa bên cồn.

Tình người dấu mắt như còn,

Phải qua thăm viếng cho tròn nghĩa xưa.

Hai bờ cỏ đón cây dừa,

Băng ngang lối núi càn bừa bờ khe.

Bóng trắng lỗ đố lá che,

Đầu đànng chấp choáng đáy khe lập lòe.

Ro re nước chảy gần xa,
Bốn bề quanh vắng thiết tha một mình.
Dò lân tới chỗ quàn linh,
Bóng người thấp thoáng thất kinh hãi hùng.
Cúi lưng rần mắt nhìn trông,
Bóng trắng rúi phải một vòng mây đen.
Tối thui sức mắt khôn nhìn,
Mĩa mai áo trắng tóc đen chùng chùng.
Bóng đèn chân lấp ngang lưng,
Nhìn lâu lập lảng như dừng như đi.
Gió đâu một trận ram ri,
Lá kêu rúc rắt tức thì bóng tan.
Rùng mình chàng cũng nướm gan,
Trong lòng hồi hộp nghĩ càng nhớ xiên.
Lúc còn tuổi trẻ nhỏ nhen,
Nghe người nói chuyện cứu-nguyên lắm lời.
Bấy giờ cho chuyện trò cười,
Thình lình sức nhớ rã rời tay chun.
Chàng liền ngẫm nghĩ tận mần,
Quỉ ma cũng bởi tâm thần hay nghi.
Trước quan bước lại tức thì,
Vỗ quan than khóc liền quì đọc văn :

Văn rằng :

Năm 1882 ngày tháng,

Ba-ninh-lưu nữ-sứ, trang liệt-nữ Ái-Lan. Thời

mạng dở dang, đau sâu chêt thắm. Tuổi vừa hăm tám, thắm thiết càng thương! Cha Tướng-quân danh tướng vẻ vang; mẹ cũng đáng một trang độc-lập. Anh cháu giỏi giập, gánh vác giang san, máu nóng một đàn thom tho non nước.

Gặp cơn tráo chác, nước cũ lao đao. Kẻ chiến người xào, dân nghèo kêu réo, ruột nàng khô héo, vượt biển băng ngàn, dạ ngọc gan vàng, nếm gai nếm mật. Khớp long giâm trật, nhờ cậy tay nàng.

Thời vận ngựa ngang, xui nàng giục già, cuộc đời lã chã, đau đớn lăm ôi!

Linh cứu phát từ nơi Tân-phủ, qua Nam-bí, trải đủ dặm ngàn, kẻ khóc người van, rầm trời giậy đất. Khách qua đàng rưng rưng nước mắt. ngựa kéo xe giờ giật cúi đầu. Gió thắm mưa sâu, đau lòng quá nhẽ!

Thương nàng tuổi trẻ, giữ vẹn tâm tình. Hết thảo hết thành, trong mình trông tréo, ăn ngọt nói dẻo, lớn nhỏ đều thương. Còn như vãn-chương, phun châu nhả ngọc. Tay biên miệng đọc, từ điệu vẻ vang; hoặc ca hoặc đàn, trăm nghề nhiệm nhặt. Trời già ghen vật, Giết cạn người khôn.

Nhớ mây tiêng linh-hồn nàng nói, đến bây giờ còn giới bên tai. « Việc đâu biết đến mai đến mốt,

kiệp phù-sanh một chốc mà thôi. Bữa nay chàng còn ngồi với tôi, sang năm đâu đã chắc không phải là người Đông-Hải. Bây giờ thiếp còn ăn còn nói, ngày mai đâu đã chắc không vào cõi huỳnh-tuyền ». Gẫm mấy lời thiêng, hóa ra câu sấm ;

Thương ôi ! Đất khô một năm, cây cỏ tứ bề. Làng cũ nàng về, bao giờ thấy mặt ? Lòng tôi giờ giật, lại nhớ lời nàng : « Trong cuộc đời phải trải nhiều đắng, đến nhắm mắt đây quan mới chắc ».

Thương ôi ! suốt vàng một giắc, bia đá ngàn thu, nay nữ-trượng-phu, xin nàng nhắm mắt ; Thảm lắm ôi !!! đám mây phủ bóng trắng soi léo lắt, màu đêm khuya tiếng suối khóc nỉ non.

Cây phất phơ gió thổi thon von, ao lạnh lẽo sương sa lác đác. U-Lan khô mà phụng hoàng tan tác, Hồng-liên héo mà oan-ương dật dờ. Ngày tháng khôn chờ, sầu nhiều vui ít ; bấy lâu vấn vít, một chốc rã rời, nhớ cảnh nhớ người, đau lòng xót dạ. Lụy rơi lã chã, thảm lắm nàng ôi !

Thương thay, Thượng Hương.

Đọc rồi ê ử tâm thần.

Cúi đầu đứng sửng chân ngẩn giờ lâu.

Bốn bề trắng sáng mây thâu,

Một màu sơn-thủy vẽ hầu kém tươi.

Sau bia lấp ló bóng người,

Mặt trong mùi hạc mắt ngời lụy giao.

Chàng còn hoảng hốt hãi hào,

Người đã bước tới hỏi chào một khi,

Rằng : « chàng Tân-sĩ đó chi ?

Hồng-liên là thiệp khi thì tới đây ».

Nhìn nàng chàng cũng hỏi ngay :

« Ở đâu mà lại tới đây bao giờ ?

Nhìn nhau luống những bơ sờ,

Lạ lòng gặp gỡ còn ngờ chiêm-bao.

Lòng đây trăm mối xôn xao,

Vui buồn còn biết nói sao bây giờ ? »

Nàng rằng : lòng cũng như tơ,

Ngàn câu trăm chuyện bây giờ sạch không ».

Chàng rằng : « lắm lúc mong trông,

Nàng Lan gã Phạm người hồng ở đâu ?

Xin nàng cựa kẽ gót đầu ».

Thở than nàng mới lắc đầu nói ra :

« Cách nhau chưa mấy lúc mà,

Ba chìm bảy nổi kẻ đã lắm phen.

Xiết bao lăn lóc giữa nghiêng,

Nhắc ra như chuyện cửu-nguyên lạ đời ».

Thoạt nghe chàng cũng rưng rờ.

Vội vàng hỏi : « vậy hai người thế nào ? »

Nàng thưa mây tiếng ngân ngao :

« Nếu lau lười thiếp thêm đau lòng chàng ».

Chàng còn muốn hỏi kỹ càng.

Cất tay nàng mới chỉ ngang nhà quán.

Than rằng : « cũng bạn đá vàng,

Mà nay đến nỗi đoạn tràng vậy sao ? »

Chàng rằng : « tôi cũng sơ giao,

Thấy người bạc mạng còn đau đớn lòng.

Huông chi một núi một sông.

Ruột gan đã chạm chữ đồng thắm sâu ».

Nàng rằng : « thiếp bước lên tàu,

Tai nghe mây tiếng ruột đau trăm hồi.

Hỏi thăm linh-sấn gần nơi,

Luôn đêm thiếp tetch một hơi bãi hùng.

Trong tay cầm nhắm bông hồng.

Toan đem bông mới ngụ lòng có trơi.

Xa xa trông thấy bóng người,

Sau bia thiếp núp để coi cho tường.

Người liền bước tới vội vàng,

Trước nơi linh-cửu chàng ràng chẳng đi.

Thiếp càng nhìn lại nhìn đi,

Bóng mây bóng bụi rậm rì khôn phân.

Giờ lâu nghe tiếng đọc văn,

Tên nàng tên thiếp vân vân mây lời.

Ngửa nghiêng trách đất than trời.

Vái van vân vĩ khóc rồi thở ra.

Thiếp còn lọng lự gần xa,
Bỗng đâu trắng tỏ nhìn ra mặt chàng.

Lòng đây còn chút ngại ngàng,
Chẳng hay đêm vắng sao chàng tới chi ?»

Chàng rằng vì chút tình si,
Trông trăng nhớ bạn nên đi viếng người

Bây giờ vắng vẻ không ai,
Trăng trời đứng đó mờ người nằm đây !

Trăng dòm hóng, mô kê tai,
Biệt-ly nàng hỏi cạ cời nghe thối ».

Ngần ngừ nàng cũng ừ xuôi,
Hai người chiếu đất cùng ngồi cỏ xanh.

Chàng rằng : « vương vân chút tình,
Ngày trông đêm nhớ bực mình ba xuân ».

Nàng rằng : « dạ thiếp khôn cân,
Bảy năm vắng chẳng, một tuần dài ghê ».

Chàng rằng : « ngày trước trở về,
Bữa sau lại tới sông Đê ngẩn ngơ.

Mây mưa ùn phủ bốn bờ,
Gió lu vù thổi sóng chơ vờ cao.

Áo quần ướt đã ướt dào,
Đò qua không được cắm sào một bên.

Đêm về bãi hoải rĩ rên,
Chiếu giường trần trọc mừng mên lơ chơ ».

Nàng rằng : « đang lúc bấy giờ,
Chị Lan mong mỏi chầu chờ chàng qua,
Phạm-Khanh nấu cá làm gà,
Chiệp thì trái chiếu lân la đợi chàng.
Hay đâu mưa nắng bất thường,
Trông mê trông mỏi mà chàng chẳng qua.
Chị Lan vừa được thơ nhà,
Lặng quân mật-thám bắt cha đi rồi.
Xem thơ cất tiếng : than ôi !
Ngậm ngùi chỉ mới kêu tôi cạn cùng :
« Vắng thâu nếm miệng dính chung,
Xưa nay cây lặng gió rung là thường.
Thoi đưa thắm thoát bóng dương,
Sân Lai đâu dễ thường thường thừa hoan.
Nay cha gặp bước gian nan,
Lòng con đâu nở ngồi an đấy mà.
Dốc lòng trở lại nước nhà,
Tìm mưu kiếm chước cứu cha mới đành.
Ví dầu mà sự không thành,
Cũng liều một thác cho đành dạ con,
Đi này lắm nỗi thon von,
Chia tay chưa biết hẳn còn gặp nhau !
Gia-tài nhiều ít để sau,
Nghe tin thiệp chêt nàng hầu phân chia,
Giúp cho tổ-quốc lưu-ly,

« Thiệp dầu thác đó khác gì sống đây ».

Mấy lời chỉ kể riêng tây,

Trái tai tôi cũng ngà ngầy đôi câu :

« Hai ta biệt chắc đã lâu,

« Ruột gan sống chết ghi sâu chữ đồng.

Chị nay liều phận má hồng,

« Cặp ba tấc mũi vào vòng cạp beo.

Một thân trái đủ hiểm nghèo,

« Tôi đâu há nữ ngôi quèo khoanh tay.

Cạp beo chị chẳng nóm tay,

« Lẽ nào tôi lại dám gay go lòng.

Còn như nhà cửa lòng dòng,

« Cậy nhờ chàng Phạm giữ dùng thời nên ».

Phạm-Khanh tức tối nói lên :

« Cớ chi nàng lại xem hèn tôi sao ?

Dầu tôi chút phận lao đao,

« Nhưng trong gan ruột dính giao cũng tình.

Hai nàng đã quyết liều mình,

« Một lòng vẹn hiêu, một tình vẹn trung.

Nghe thôi ai cũng động lòng,

« Huống chi tôi cũng trong vòng chứa tôi.

Xưa kia Khổng-Mạnh có lời :

« Lắm tên vô dồng, lắm người xả sanh.

Phen này tôi nếu lánh mình,

« Một đời xấu hổ học hành bỏ đâu ?

Nhà nho hỏ mặt nhìn nhau,
« Những người nghĩa khí cất đầu nhìn ngơ.
Sau ra Tán-sĩ nghi ngờ,
« Cho tôi là đũa vật vờ đó thôi.
Mặt nào còn thây với đời?
« Xin nàng sao cũng cho tôi đi cùng ».
Trong khi giận nói lấy lòng,
Coi ra chí gã hào hùng lắm thay !
Nàng rằng : « hai gã tỏ bày,
Nghe ra thực cũng lẽ ngay rạch ròi,
Nhưng mà nguỉ lại cặn còi,
Non sông gánh vác chơi với một mình.
Bây giờ thương chút lòng thành,
Giúp thân sâu kiên, liễu mình phụng loan.
Thử ngồi tính nhặt tính khoan,
Tình riêng nghĩa cả đâu toàn là hơn.
Nghĩ mình chút phận cô đơn,
Lúc còn mười tuổi gặp cơn lỡ làng.
Tình người thê đất ngơ ngàng,
Trong lòng cũng muốn hai chàng đỡ tay.
Nàng Hồng qua lại xưa rày,
Ba năm tình đã đến nay chẵn chòi.
Phạm-Khanh năm đã chẵn hai,
Cùng nhau qua lại rộng rãi bấy nay.
Bây giờ rẽ mặt chia tay,

Trong lòng nghĩ cũng đắng cay trăm chiều.

Lạ chi hai gã nâng niu,

Vì mang chút nghĩa nên liêu tâm thân.

Hiềm vì còn chút phân nhân,

Lông ta rằng phải miệng trần chê bậy.

Chi bằng rồn ở lại đây,

Giữ gìn vàng đá dựng gậy non sông.

Trời già nêu dấu có lòng,

Chúng ta may cũng trùng phùng có khi.

Hỡi xin nghĩ lại nghĩ đi,

Phải rồi ta tính vội chi đó mà.

Phạm-Khanh vùng vẫy thừa qua :

Sân Tần xưa có Kinh-kha bỏ mình.

Tướng Hàn ở mấy lớp thành,

Mà người Nhiệp-chánh coi mình như không.

Xưa nay lắm kẻ anh-hùng,

Vì câu nghĩa-khí động lòng người ta.

Gan nóng nóng đến trời già,

Ra điem mỏng trắng xuyên qua mặt trời.

Tiếng thơm còn để muôn đời,

Sử xưa còn hỡi có người chép tên.

Kiếp người sống chết hư nên,

Xanh xanh đã chủ ở trên có trời.

Lắm người cui cút một đời,

Đau ngang chêt tức rũi thời cũng chôn.

Tục rằng sông chết nhiều môn,
Nhe lông chim chích, nặng hòn Tán-viên.

Lòng ta hỏi lại đã yên,
Dầu cho vượt biển băng miền sá bảo.

Ngày sau muôn một thế nào,
Bụng làm dạ chịu nằng rào đón chi.

Cạn lời thiếp cũng vân vi,
Giục nằng sửa soạn ra đi cho rồi.

Bằng lòng nằng cũng như lời :
Rằng : « này đêm cũng tối rồi đã lâu.

Bao nhiêu chức nhiệm mưu sâu,
Chúng ta đợi xuống tới tàu sẽ toan.

Hành trang dọn dẹp đã an,
Nằng còn nường bóng thờ than một mình.

Thiếp liền cạn kể ngọn ngành,
Nằng rằng : còn vương chút tình bấy lâu.

Thình lình sấm sét rơi đầu,
Muôn quên mà dạ quên đâu cho đành.

Xót thay cho khách đa tình,
Tìm hoa sau lại vin nhành xiết bao !

Bấy giờ biết tính làm sao ?
Lòng này lắm nỗi ngán ngao lạ đường.

Thiếp liền hỏi lại rõ ràng :
Vậy thì chị biết ngụ chàng ở đâu ?

Nằng rằng bởi vậy mới sâu,

Nếu cho có biết đi đâu vắng giờ ?

Vi bằng vội vã viết thơ,

Sợ e đến đổi sự cơ lỡ làng.

Nàng càng ngơ ngẩn bàn hoàn,

Thiếp rằng: việc ấy thôi nàng đừng lo.

Tình đầu mỗi nỗi nhỏ to,

Viết thơ để lại giao cho người nhà.

Nàng ngồi ngẫm nghĩ gần xa,

Tay liền cất viết thảo ra mấy hàng.

Thơ rồi gà đã gáy tan,

Nàng liền gọi tớ kĩ càng dặn qua.

Phạm-Khanh bước lại bên nhà,

Tới nơi góc liễu vạch ra chữ đề.

Thiếp xem chẳng biết chữ gì,

Thấy ba hàng mực đen sì mà thôi.»

Nói rồi dứt tiếng nghĩ hơi,

Giây lâu nàng lại trông trời nói ra:

«Kìa kìa xế bóng ngân-hà,

Trăng vừa chen núi trời đã rạng đông.

Muốn cho cận kẻ thủy-chung,

Xin về nhà cũ thung dung sẽ bày.

Chàng rằng: «cắp cánh choàng tay,

Người tôi trông thấy nhạo đay trăm đường.

May nay lại ở Tây-dương,

Không cơn, nhưng sợ cho nường tiêng tằm.»

Nàng rằng : « tiếng lại bao lăm,
Sợ e chim phụng chỉ thêm bông lan.
Sen thì sóng dập bùn tràn.
Còn ai có muốn mơ màng đến chi !
Chị Lan nếu có đây thì,
Lọt tai mây tiếng năn nỉ lăm thôi ».
Đi đi nói nói một hồi,
Đầu non khỏi bắc, chun trời rạng đông.
Lần lần bước tới bờ sông,
Đò thuê một chiếc thẳng trông bên Đê.
Đò qua mấy khúc sơn khe,
Tiếng chim bóng bụi tứ bề lao nhao.
Cát tay nàng trở từ cao,
Rằng : « chàng đố biết nhà đâu kia là ? »
Chàng rằng : « tám kiếp thẳng A (1).
Ấy quân bán nước dấu nhà còn đây.
Sông Đê cũng đến bây chầy,
Ghé đò đỗ bên dắc dây vào nhà.
Liều dương mấy cụm là đà,
Dây bìm phủ vách, cỏ gà lợp sân.
Nóc nhà chim sẻ kêu rân !
Nàng liền gõ cửa mây lần kêu lên.

(1) 阿能奴 là tướng giỏi nước Mỹ, sau thấy quân Mỹ thua lăm, anh ta trở mặt đầu người Anh.

Tớ nhà nghe tiếng rà liên,
Cắt đầu trông thấy nàng Liên đứng đưng.
Nhà trong bước tới đưng chun,
Nàng rằng : « có rượu thì bưng đây mà ! »
Tớ rằng : « từ thuở cô ra,
Mây chai rượu chát để nhà còn đây ».
Chàng rằng : rượu thịt hơi chấy,
Xin nàng kể chuyện nước mây cho tường ».
Nàng liền cất giọng thắm thương,
Rằng : « tôi cũng muôn vôi chường chàng nghe.
Tức vì họng nghẹn lưỡi đê,
Vạy nên đên đổi kẻ nè đây thôi.
Vả chẳng nghe đặng mấy lời,
E khi cũng dứt mấy hồi ruột non.
Thiếp nên kiếm chén rượu ngon,
Mượn hơi một tí cho giòn nói năng ».
Chàng liền giục giã bở rằng,
Sụt sùi nàng mới nỉ năng mấy lời :
« Nàng Lan gã Phạm hai người,
Đã rơi hàm cá ; còn tôi một mình.
Gặp chàng khôn nổi mặt nhìn ».
Dứt lời nàng vôi ém liên lụy châu.
Chàng nghe như sét vào đầu,
Nát tương gan ruột, héo nhầu tay chun.
Giờ lâu ngồi đưng đưng đưng,

Hỏi : « sao nàng khóc lừng lừng lắm thế ?

Người đời một thác là rồi ».

Nhìn chàng nàng lại nhỏ hồi tụy son,

Rằng : « nàng đâu khóc lở non,

Nàng Lan gã Phạm có còn đặng không ?

Chi bằng ta hỏi thung dung,

Nhắc ra sự tích anh-hùng nghe chơi ».

Tớ vừa bung rượu tới nơi,

Uống rồi nàng mới tức thời nói mau :

« Bấy giờ vôi vãi xuống tàu,

Kéo neo tàu cũng chạy mau tức thì.

Sân tàu rũ đạo một khi,

Cật tay nàng trở mù ti mấy bờ.

Rằng : « kia Phú-bý trơ trơ,

Chỗ ai ở đó bao giờ gặp va ?

Sông Đê khi trở lại nhà,

Không thì chín suối họa là gặp nhau ! »

Nói rồi mặt héo mây xâu,

Chàng rằng : « nêu vậy giống nhau quá mà ! »

Nàng rằng lúc ấy cả ba,

Xúm nhau ngồi lại bàn ra nói vào.

Rằng nàng bỏ nước đã lâu,

Bây giờ ai có nhìn đâu đặng người.

Giả tuông là khách chơi bời,

Tùy cơ ứng biến tới nơi sẽ bàn.

Thuyền ra cách vực xa ngàn,
Sao sưa, trăng tỏ, mây tàn, sóng êm.

Thiếp rằng : chốc đã ngàn đêm,
Bây giờ chàng chắc ngồi thêm nhà ta.

Bên rào lan báo thiết tha,
Dưới hồ sen rũ mưa sa dầm dề.

Quê xưa cảnh cũ bốn bề,
Tưởng chàng trông thấy ủ ê xiết nào. »

Nàng rằng : « năm thấy chiêm bao,
Cùng chàng diu dắc chơi vào Bồng-lai.

Trong khi đẹp dạ thỏa hơi,
Thình lình tiếng sóng kêu dài thất kinh.

Bồn bề gió mát trăng thình,
Ngậm ngùi lại nhớ chút tình đầu đầu » ...

Mũi tàu đứng ngẩn giờ lâu,
Cật đầu nàng lại âu sầu nói ra.

Rằng : « nay nghĩ dựng bài ca,
Lặng nghe ta sẽ xướng ra rõ ràng. »

Nàng liền cật giọng vẻ vang,
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

Thiếp còn chép dạ bấy lâu,
Hỡi xin ca lại gót đầu nghe thôi.

Ca rằng :

1. — Ta nhớ đầu, nhớ câu cò-thỏ,

Muốn theo qua, trái đủ chông gai.
Kiếp phù-sinh lắm nỗi trầu ai,
Khách bô-tàu lòng than dài thở vắn.
Non nước tan lành róng chạy vắng,
Cửa nhà xơ xác én bay xa.
Cảnh tang du thêm cảm nỗi cha già,
Gan thiết thạch, tiết bá tòng, Trái sương tuyết
[phong ba còn giữ chặt,
Ôm khi chánh ngang trời dọc đất,
Ba tắc gươm thề chém lũ yêu tinh,
Gần xa ai cũng cảm tắc thành,
Trời sao nở cánh hồng vương lưới cá?
Trăng sáng giữa trời soi khắp cả.
Gió xoà mặt nước sóng lòng tông,
Đầu tàu đêm vắng ngôi trông !

2.-- Ta nhớ đâu, nhớ cha tuổi tác,
Muốn theo qua, man mác trời cao.
Đêm năm canh mơ mẩn giấc chiêm bao,
Lụy muôn học đều dào khôn ráo mắt.
Tâm Liệt nữ sương thu soi phắc phắc,
Mũi Kinh-khanh gió bắc thổi ù ù.
Tuổi dầu trẻ, sức dầu mọn, kể dầu ngu,
Giọt máu đỏ phớ quý thần soi xét.
Hồn cô-quốc mây năm viên biệt,

Giắc hương-quan muôn dặm mơ màng.
Bạn đồng-tâm rất những khách tha-hương,
Đành có chị hằng soi tác dạ.
Trăng sáng giữa trời soi khắp cả,
Gió xao mặt nước sóng lông tông.
Đầu tàu đêm vắng ngồi trông !

3. — (1) Ta nhớ đâu nhớ đầu biển Á,
Muôn theo qua sóng khóa ngàn trùng.
Bôn ngàn năm còn giới dấu Lạc-Hồng,
Kia biển kia núi kia sông kia đô ấp.
Từ Đinh-hoàng dựng cờ độc-lập,
Đến Nguyễn-triều thâu thập cõi Nam-trung.
Trải xưa nay lắm sức anh hùng,
Liêu trời máu vẽ nên màu Cẩm-Tú.
Hai ngàn vạn đồng-bào sanh tụ,
Sự văn-minh đem đọ kém gì ai ?
Quyết thể lòng dựng lại cảnh Bồng-lai,
Chén rượu câu thi cười hã hã.
Trăng sáng giữa trời soi khắp cả,
Gió xao mặt nước sóng lông tông.
Đầu tàu đêm vắng ngồi trông !

4. — Ta nhớ đâu nhớ người Đông-Hải,

1) Bài này ca ra rất là lịch sử Nhật-Bổn, nên đổi lại nước minh, chẳng phải bần chánh như vậy.

Muốn theo qua quan-ải cách bao nhiêu !
Ngày chàng về áo gấm mũ miễu,
Chính lúc thiếp hang beo thề bỏ mạng.
Nam bắc đôi đường phau én nhận,
Mỹ Âu muôn dặm cách vân yên.
Nhớ xưa kia non nước quây duyên,
Xuân sắc một trời thêm diễm dã.
Lúc trăng sáng tim hoa đồ lá,
Khi gió trong chén rượu câu thi.
Người đâu đâu gặp gỡ làm chi ?
Nay lòng khiêu lụy biệt ly rơi lã chã !
Trăng sáng giữa trời soi khắp cả,
Gió xao mặt nước sóng lông tông.
Đầu tàu đêm vắng ngồi trông.

Bốn thiên như khúc như cười,
Giọng oanh mấy khúc càng tươi càng mầu.
Mia mai sương giục cời thu,
Đạt diu tiếng suối gió ru đêm rằm.
Chàng rằng : « vấn vít tơ tằm,
Mỗi tình nghĩ đến như bằm ruột gan.
Từ khi non nước gặp nàng,
Khi thi, khi rượu, khi đàn luôn luôn.
Trong khi diu dặt dạo vườn,
Cảnh vui nàng lại than buồn mây câu :
« Vui này dặng bấy nhiều lâu,

Mà nay đến đôi chôn sâu chín sông !

Kìa nhà, kìa núi, kìa sông,

Mà người vắng vẻ đau lòng xiết bao !

Nàng liền kể chuyện dưới tàu,

Rằng : « đương lúc ấy lắm câu ngổ ngàng.

Tình cờ lại gặp một nàng,

Bắt quàng trò chuyện, đủ đàng thăm thương.

Kể luôn đến chuyện Đông-Dương,

Ngợi khen phong-cảnh nước chàng vẻ vang.

Khen người Nhật-bồn có gan,

Nhắc ra hình trạng giống chàng như y.

Nhưng mà bụng thiệp còn nghi,

Tuổi tên nàng ấy chàng khi biết mà ».

Chàng rằng : « lữ quĩ quân ma,

E khi kiếm chuyện dò la sự nàng ».

Nàng rằng : « thiệp cũng nghi nan,

Vậy nên chẳng dám nói bàn giờ giang.

Thôi thôi bớt nói bắt quàng,

Đề xin kể chuyện đi đường bây nay.

Tám ngày vừa tới nước Tây,

Vào thành kiếm chốn quán đầy nghi ngơi.

Còn e có kẻ biết người,

Nhủ nàng giá bệnh thiệp chơi ngoài thành.

Trường tù nhắm thể xem bịnh,

Cha nàng giam ở bên thành phía tây.

Bồn bề hào xẻ thành xây,
Cánh chim khó với, thang mây khôn lường.
Xưa nay kể tiện người sang,
Trong vòng nước lửa chôn xương muôn vạn.
Cha nàng cả chí to gan,
Ghét gờ ngàn nỗi, giữ giàng trăm phương.
VẬY NÊN TÚNG KÊ LO LƯỜNG,
Trăm toan ngàn liệu khôn phương cứu ngai.
Lần là mây bữa rông rài,
Thăm nom tin tức lắm lời đầu đầu.
Người thì nói hỡi còn đau;
Người thì nói chẳng mấy lâu bị binh.
Nàng thì nhưc nhối trong mình,
Giục ngay chàng Phạm ra thành dò la.
Cách đôi ba bữa dần dà,
Biết ra chúa ngục thật là họ Vương.
Thiếp bày một kế hoang-đường,
Mượn mưu Trịnh-Tụ đưa nường Yên-chi.
Nàng rằng: « tuy chuyện nữ-nhi,
Bây giờ đã gặp quán chi đặng mà.
Thuở xưa vua Nã thứ ba,
Cùng ông Ba-đốn tròn ra cũng thường.
Trong cơn túng nước cùng đường.
Dù hay dù dở cũng trườn cho xong »,
Phạm rằng: « nêu đề long đong,

Việc người thay đổi khôn dùng mưu cao.

Chi bằng cứ việc làm nhào,
Nên hư phú mặc cao cao có trời,

Họ Vương tánh khí bốc rời,
Tham tiên mê sắc, vợ người thì không.

Nay còn kiếm chác lòng công,
Gẫm ra cái kế nàng Hồng cũng hay ».

Lặn la qua đặng mấy ngày,
Thiếp ăn mặc đẹp chơi ngay bên thành.

Trông ra bốn phía vắng tanh,
Một vài xe ngựa quãa quanh xa gần,

Bồng đầu ngui ngút bụi trần,
Một xe độc mã rần rần tới nơi.

Trên thì chúa ngục đương ngồi,
Mừng thắm thiếp mới lần hồi gần bên.

Mỉn cười liếc mắt trông lên,
Giả dò lơ quờ như quên chặng đàng.

Lạnh quanh ước nửa dặm tràng,
Mặt trời chen núi ráng vàng lông mây.

Bước gần thiếp mới xấp tay,
Vịn cương dừng ngựa tỏ bày né nang.

Rằng : « tôi người Mỹ mới sang,
Ra chơi rúi phải lạc đàng bơ vơ.

Đường cùng ngày tôi dật dờ,
Khôn lui khôn tới u ơ một mình.

Thiếp nghe phép nước văn-minh,
Đàn bà tấm túi một mình không đi.

Xin ngài thương chút ngu-si,
Đem lòng trở nẻo giúp khi lỡ đàng.

Ngài dẫu thương phận lỡ làng,
Tâm lòng cảm tạ ngàn vàng khôn đàng.

Va nghe mây tiếng nọ nhàng,
Rằng : ta chúa ngục tên rằng Vương-la.

Trời chiều đã quáng mắt gà,
Thấy nàng lẩn vẫn lòng đã sinh nghi.

Phái chi nàng nói khi thì,
Sao cho đèn đôi li bì ủ ê.

Nêu nàng chẳng ghét lí-lê,
Lên xe tôi hỏi đưa về tận nơi.

Cám ơn thiếp mới lên ngồi,
Trong xe nhìn nhỏ ra người dễ chơi.

Xe đi liên cũng tới nơi,
Bắt tay va nói lời thôi mấy lời :

Rằng : sau hỏi tới thăm chơi,
Xin nàng trân trọng thời tôi bằng lòng.

Thiếp liền biết lão mắc vòng,
Thưa rằng : ngài cũng người trong ân-tình.

Tôi tấm giúp kẻ linh đình,
Ơn sâu nghĩa nặng chút tình xin mang.

Kính ngài chớ khá vội vàng,

Ngồi chơi một chốc bĩ bàng biết bao.

Nàng Lan cũng bước ra chào,
Chỉ nàng thiệp nói Bồ-đào là quê.

Từ nhà đánh bạn đánh bè,
May đâu cát vương đặng kể từng cao».

Chàng rằng: «sắc đẹp mưu sâu,
Dù ai cũng phải dâm đầu vào trong».

Nàng liền mặt tía tai hồng :

« Xin chàng đừng bỡn im lòng mà nghe.

Từ khi chúa ngục ra về,
Đưa thư thiệp cũng đủ bề nhắn nhe.

Đưa theo rượu, ngọc, gấm, the,
Trả lời va cũng lăm le vương mối.

Hẹn hò đến buổi chiều mai,
Ba người hậm hụi đứng ngồi những trông.

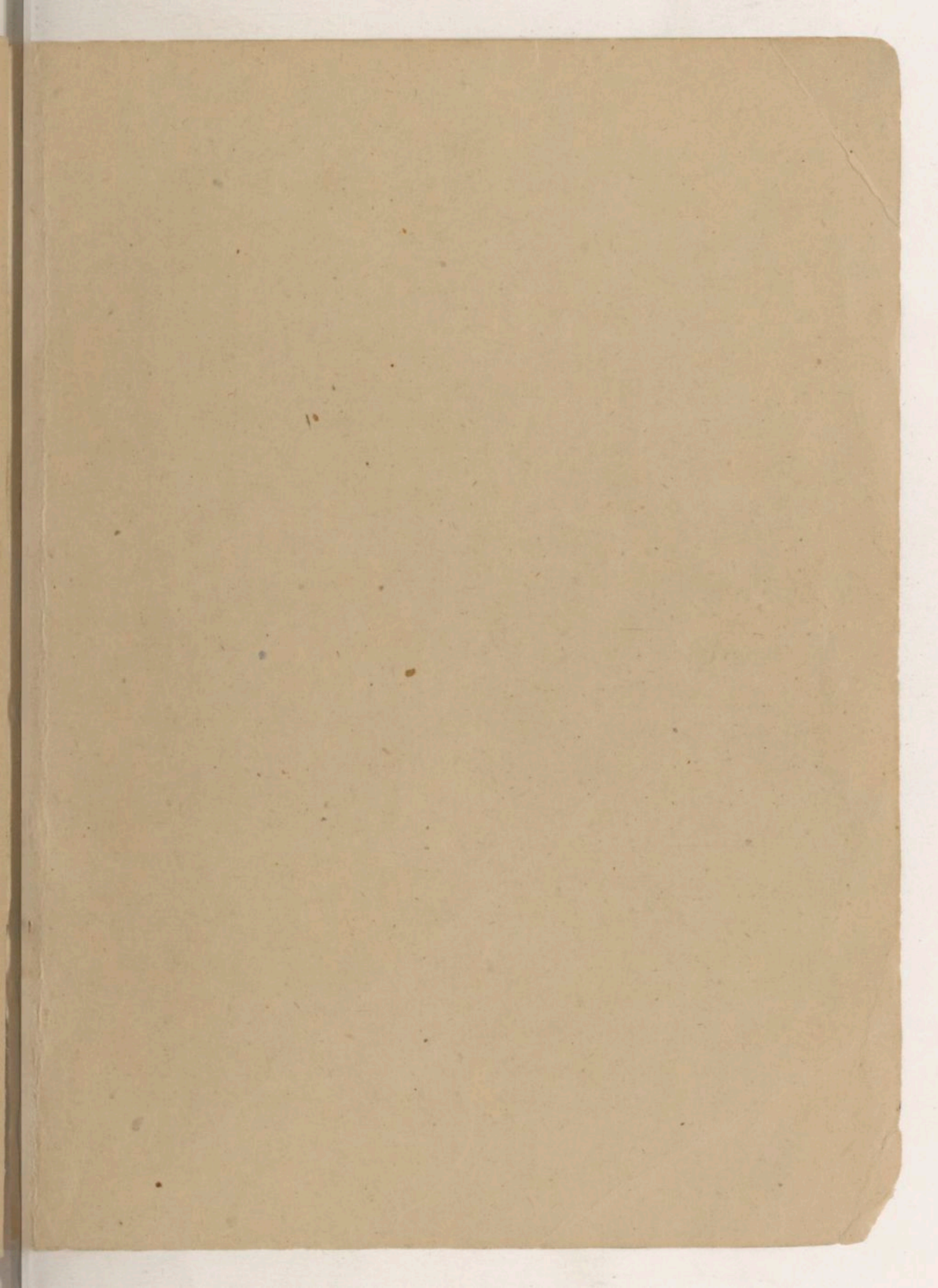
Ngày chiều vừa gác bóng hồng,
Xe đôi áo cặp dùng dùng vờ qua.

Thiếp thời xiêm lụa áo là,
Trăm chiều ngàn chuộng bước ra hỏi chào.

Bầm thừa như thiệp vương hầu,
Trong khi trò chuyện cọ đầu kề tay.

Va liền cất tiếng nói ngay,
Miệng cười rã rã như bày ruột gan.

Va còn lăm nổi mơ màng,
Thiếp liền kiêm chuyện hỏi xoàng đôi câu,



Dépôt légal
pour tirage de mille ex
Paris le 3 Octobre 1924

[Handwritten signature]

